PHUMY
Sẻ chia thịnh vượng

PETROVIETNAM
PVFCCo

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
MÃ CHỨNG KHOÁN: DPM

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN 2026

Phú Mỹ, ngày 23.04.2026



TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP

DỰ THẢO TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Tổng công ty cập nhật ngày 14/04/2026 theo ý kiến của cổ đông)

MỤC LỤC

PHẦN 1 - NỘI QUY CUỘC HỌP VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU 3

PHẦN 2 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6

PHẦN 3 - BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT 26

PHẦN 4 - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 30

PHẦN 5 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 33
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN 33
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN 42

PHẦN 6 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 52

PHẦN 7 - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN 54

PHẦN 8 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026 65

PHẦN 9 - TỜ TRÌNH BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 67

PHẦN 10 - TỜ TRÌNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ 68
BẢNG TỔNG HỢP DỰ THẢO CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY 69
BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THEO NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ 77

PHẦN 11 - TỜ TRÌNH VỀ MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT 85

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 87

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
Ngày 23/04/2026

STT	Thời gian	Nội dung
1	**8h00 - 8h30**	Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông
2	**8h30 - 8h40**	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
3	**8h40 - 8h45**	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	**8h45 - 8h50**	Thông báo nội quy cuộc họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký cuộc họp
5	**8h50 - 9h00**	Chào mừng quý cổ đông và khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông qua Chương trình nghị sự của cuộc họp. Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu.
6	**9h00 - 9h15**	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động HĐQT của TCT năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
7	**9h15 - 9h20**	Báo cáo tài chính năm 2025; Phương án phân phối lợi nhuận 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026
8	**9h20 - 9h30**	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026
9	**9h30 - 9h35**	Báo cáo về thực hiện quỹ lương, thưởng, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và dự toán 2026
10	**9h35 - 9h45**	Thông qua nội dung điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của TCT
11	**9h45 - 9h50**	Thông qua nội dung điều chỉnh, bổ sung Điều lệ TCT
12	**9h50 - 10h15**	Miễn nhiệm thành viên BKS, bầu cử thành viên BKS, HĐQT.
13	**10h15 - 10h30**	**Giải lao**
14	**10h30 - 11h00**	**Đại hội thảo luận**
15	**11h00 – 11h10**	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ và kết quả bầu TV HĐQT, TVBKS
16	**11h10 -11h30**	Thư ký báo cáo dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội, Chủ tọa điều hành để Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và tuyên bố bế mạc cuộc họp.

Phần 1 – NỘI QUY CUỘC HỌP VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Bản Nội quy cuộc họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này được áp dụng tại phiên họp thường niên & bất thường của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần với các mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp.

I. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón. Chỉ những cổ đông của Tổng công ty và khách mời chính thức khác của Tổng công ty mới được phép vào phòng họp.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, hướng dẫn xem tài liệu, phiếu thông tin đăng nhập hệ thống bỏ phiếu điện tử cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
5. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
6. Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức cuộc họp, thủ tục khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) được tiến hành ngay.

1. Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.

2. Chủ tọa Đại hội phát biểu khai mạc cuộc họp.

3. Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

4. Báo cáo trước Đại hội những nội dung của phiên họp.

Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.

5. Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi Ban lãnh đạo Tổng công ty báo cáo cuộc họp ĐHĐCĐ các nội dung phiên họp, Đoàn chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của ĐHĐCĐ và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành sau khi báo cáo, nội dung của Đại hội được trình bày hoặc theo sự điều khiển hợp lý của Chủ tọa.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại cuộc họp cần điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do ban tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu cuộc họp được Tổng công ty đăng tải trên website, đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị câu hỏi, gửi trước cho ban tổ chức đại hội. Cổ đông cũng có thể gửi ý kiến tại Hộp thư điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- Các cổ đông yêu cầu và Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông. Chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn thì Đoàn chủ tịch sẽ tổng hợp và trả lời chung.
- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung cuộc họp đại hội đồng cổ đông, sẽ được thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng công ty.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP:

1. Nguyên tắc:

Theo Quy chế nội bộ về quản trị đã được ĐHĐCĐ thông qua, các vấn đề trong chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng hình thức bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn của Tổng công ty.

Sau khi thực hiện đăng ký tham dự, cổ đông đăng nhập bằng mã QR hoặc đăng nhập bằng tài khoản và mật khẩu, thực hiện biểu quyết tất cả các nội dung tại Đại hội theo hình thức bỏ phiếu điện tử tại đường link: www.ezgsm.fpts.com.vn.

Nếu cổ đông gặp khó khăn trong quá trình đăng nhập và biểu quyết/ bầu cử, Ban tổ chức đại hội sẽ cung cấp, hỗ trợ về mặt kỹ thuật và hướng dẫn cổ đông thực hiện. Cổ đông kiểm tra kỹ thông tin và chịu trách nhiệm đối với ý kiến biểu quyết của mình.

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến)* về từng vấn đề và bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS bằng cách lựa chọn phù hợp trên hệ thống.

Trường hợp cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình, các vấn đề chưa được biểu quyết được xem như cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết cho vấn đề đó. Trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình, cổ đông có thể biểu quyết bổ sung. Nếu cổ đông không thực hiện biểu quyết thì xem như không bỏ phiếu biểu quyết cho vấn đề phát sinh đó.

Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy) đối với các vấn đề trước khi kết thúc thời gian bỏ phiếu. Hệ thống điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu.

3. Thời điểm biểu quyết:

Theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông thực hiện bỏ phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể đăng nhập vào hệ thống và thực hiện biểu quyết trước các nội dung lấy ý kiến biểu quyết.

Cổ đông thực hiện biểu quyết trên hệ thống từ lúc đăng nhập thành công cho đến trước khi Ban tổ chức thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu điện tử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu từ cổ đông.

4. Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm ít nhất 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc giám sát vận hành hệ thống bỏ phiếu điện tử, tổng hợp kết quả từ hệ thống bỏ phiếu điện tử về các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
2. Tập hợp ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tịch.
3. Soạn thảo Biên bản họp đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết, quy chế bầu cử HĐQT, BKS.
2. Tổng hợp kết quả bỏ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử và kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Thư ký kết quả bầu cử, biểu quyết.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trên đây là Nội quy cuộc họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP./.

Phần 2 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO VỀ QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

I. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2025

1. Công tác quản trị:

Tổng công ty áp dụng mô hình quản trị gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Công tác quản trị của Tổng công ty tuân thủ và đáp ứng yêu cầu Quy định tại Nghị định số 155/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc có đủ năng lực và phẩm chất, không có những xung đột giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của Tổng công ty, đã hoạt động hiệu quả với vai trò, chức năng của mình góp phần giúp cho Tổng công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) hàng năm. Tổng công ty luôn nỗ lực và chú trọng công tác cải tiến hoạt động quản trị công ty, hướng tới áp dụng thành công các thông lệ quản trị công ty tốt như: Nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, hoạt động giám sát của Ban kiểm soát, áp dụng các giải pháp hỗ trợ trong quản lý, điều hành SXKD: Hệ thống ERP, hệ thống ISO, hệ thống quản lý và đánh giá nhân viên KPI, thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT và bộ máy triển khai giám sát lĩnh vực ESG…

Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu gồm 5 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT. HĐQT đã thành lập 03 Ủy ban chuyên trách các lĩnh vực kế hoạch – kinh doanh, khoa học công nghệ và đầu tư phát triển, quản trị rủi ro và chế độ chính sách. Hoạt động của HĐQT và các ủy ban được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Tổng công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

Tổng công ty đã thực hiện, lập Báo cáo tình hình quản trị công ty định kỳ 6 tháng đầu năm 2025 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025, tuân thủ đúng nội dung và thời hạn quy định tại Điều 297 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, đã gửi đến các cơ quan chức năng và công bố thông tin đến các thành phần theo quy định.theo văn bản số 1646/BC-PBHC ngày 28/07/2025 và số 263/BC-PBHC ngày 26/01/2026. Đồng thời trình bày đầy đủ tại Báo cáo thường niên 2025 của Tổng công ty.

2. Kết quả SXKD năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ so với năm 2024 (%)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	**Sản lượng sản xuất**						
1.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	889,5	780,0	889,2	100%	114%
1.2	UFC 85	Nghìn tấn	11,6	12,0	12,5	108%	104%
1.3	NPK	Nghìn tấn	133,4	165,0	203,6	153%	123%
1.4	Phân bón sản xuất khác	Nghìn tấn	8,5	8,5	11,9	139%	140%
1.5	NH3 (để bán)	Nghìn tấn	70,1	51,0	57,4	82%	113%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ so với năm 2024 (%)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
2	**Sản lượng kinh doanh**						
2.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	898,7	800,0	823,5	92%	103%
2.2	NPK	Nghìn tấn	147,2	175,0	183,7	125%	105%
2.3	Phân bón SX khác	Nghìn tấn	10,5	9,0	6,7	64%	75%
2.4	Phân bón kinh doanh khác	Nghìn tấn	229,8	235,0	364,0	158%	155%
2.5	UFC 85	Nghìn tấn	9,1	9,0	9,3	101%	103%
2.6	NH3	Nghìn tấn	65,4	50,0	60,6	93%	121%
2.7	CO2	Nghìn tấn	56,4	36,0	49,9	88%	139%
2.8	Hóa chất khác	Nghìn tấn	1,6	6,8	18,0	1145%	266%
3	**Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)**						
3.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.878,1	12.876,5	17.074,7	123%	133%
3.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	669,3	410,1	1.352,6	202%	330%
3.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	554,3	320,1	1.095,0	198%	342%
3.4	Nộp NSNN (số đã nộp)	Tỷ đồng	257,7	252,1	552,9	215%	219%
4	**Chỉ tiêu tài chính công ty Mẹ**						
4.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	10.996,4	10.508,0	11.335,1	103%	108%
4.2	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.914,0	5.479,0	6.799,9	174%	124%
4.3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.472,0	11.817,0	15.212,3	122%	129%
4.4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	11.857,0	11.448,2	13.929,1	117%	122%
4.5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	615,0	368,9	1.283,2	209%	348%
4.6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	517,6	293,8	1.046,2	202%	356%
4.7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	13%	5%	15%	116%	287%
4.8	Nộp NSNN (số đã nộp)	Tỷ đồng	236,4	230,3	511,3	216%	222%
4.9	Đầu tư						
4.9.1	Giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	257,9	1.040,5	358,5	139%	34%
	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	17,7	400,5	47,0	267%	12%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	240,3	640,0	311,4	130%	49%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng					
4.9.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	257,9	1.040,5	358,5	139%	34%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	257,9	1.040,5	358,5	139%	34%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng					

3. Hoạt động của HĐQT

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2025, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần.

HĐQT đã tổ chức 7 phiên họp và thực hiện 144 lượt lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 101 nghị quyết, quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo khác về những nội dung quan trọng tiêu biểu sau đây:

Kế hoạch, chiến lược

- Phê duyệt kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 và phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026.
- Triển khai rà soát, xây dựng Chiến lược phát triển Tổng công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030.
- Phê duyệt định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn 2050..

Về tổ chức – nhân sự

- Trình ĐHĐCĐ về việc kiện toàn thành viên HĐQT.
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai công tác tái sắp xếp cơ cấu bộ máy quản trị điều hành công ty mẹ và các công ty con, công tác cải tiến chính sách tiền lương.
- Phê duyệt định biên lao động; Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ trong Ban điều hành.

Hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro, kiểm soát nội bộ

- Phê duyệt, chỉ đạo kế hoạch triển khai các hoạt động kiểm toán nội bộ định kỳ, giám sát hoạt động các công ty thành viên, kiểm toán nội bộ chuyên đề và kết luận chỉ đạo sau kiểm toán.
- Phê duyệt và chỉ đạo thực hiện công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ và hoàn thành cơ bản hệ thống quản trị rủi ro (QTRR). Ban hành các tài liệu quan trọng của hệ thống QTRR: Quy chế QTRR, Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro, Hồ sơ rủi ro Tổng công ty.
- 03 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản trị rủi ro và Chế độ chính sách, Ủy ban Kế hoạch & Kinh doanh, Ủy ban Đầu tư phát triển & Khoa học công nghệ hỗ trợ HĐQT chỉ đạo, đôn đốc, giám sát Tổng công ty triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Các Ủy ban đã họp cuộc họp định kỳ 4 quý năm 2025.
- HĐQT, Ban điều hành đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của Tổng công ty. Các kiến nghị, góp ý của Ban kiểm soát được HĐQT, Ban điều hành chỉ đạo các ban chức năng/chi nhánh/đơn vị thành viên triển khai thực hiện.

Đầu tư, triển khai các dự án và các hoạt động quan trọng khác

- Chỉ đạo tổ chức hội nghị chuyên đề về đầu tư phát triển, đổi mới sáng tạo và khoa học công nghệ.
- Chỉ đạo triển khai dự án H_2O_2 và các dự án đầu tư khác theo kế hoạch.
- Chỉ đạo, giám sát quá trình chuẩn bị và thực hiện đợt bảo dưỡng tổng thể Nhà máy đạm Phú Mỹ năm 2025.
- Chỉ đạo và giám sát quá trình triển khai thực hiện lộ trình chuyển đổi số, đạt kết quả đánh giá mức độ trưởng thành số năm 2025 là 3.0.

- Chỉ đạo hoạt động kinh doanh sản phẩm mới, gia tăng sản lượng kinh doanh nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng doanh thu & lợi nhuận.

Ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế

- Chỉ đạo thực hiện và hoàn thành công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của Tổng công ty với kết quả 35 quy chế, quy định, quy trình quản lý được ban hành, cập nhật ở các lĩnh vực quản trị, kinh doanh, đầu tư, mua sắm, tài chính, tài sản, quản lý chất lượng…

Công tác tái cơ cấu

- Chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu tổng thể Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Chỉ đạo xây dựng mô hình kinh doanh mới.

Quan hệ cổ đông

- Tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 (trong tháng 4/2025) và ĐHĐCĐ bất thường (tháng 5/2025). Chỉ đạo bộ phận IR tích cực triển khai các hoạt động tiếp xúc, trao đổi cập nhật thông tin thông qua kênh trực tuyến nhằm đảm bảo thông tin liên tục, đầy đủ về kết quả hoạt động tới cổ đông, nhà đầu tư.

Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính

- Tổ chức lựa chọn và phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đối với các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

4. Hoạt động của từng thành viên HĐQT

HĐQT phân công các thành viên thực hiện vai trò, nhiệm vụ trong hoạt động của HĐQT như sau:

STT	Hội đồng quản trị	Lĩnh vực phân công phụ trách
1.	**Ông Nguyễn Xuân Hòa (Chủ tịch HĐQT)**	• Ngoài việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo chức danh Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ TCT, phụ trách các lĩnh vực sau đây: - Chiến lược phát triển của TCT và định hướng về tái cấu trúc tổng thể; - Văn hóa doanh nghiệp; Hợp tác quốc tế; Theo dõi, hỗ trợ HĐQT về các vấn đề quan trọng trong quản trị, điều hành hoạt động của TCT liên quan đến công ty mẹ và các cơ quan quản lý nhà nước; - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của thành viên HĐQT theo phân công của HĐQT.
2.	**Ông Phan Công Thành (TVHĐQT, TGĐ)**	• Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc TCT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty; • Các nhiệm vụ khác của thành viên HĐQT theo phân công của HĐQT.

STT	Hội đồng quản trị	Lĩnh vực phân công phụ trách
3.	**Ông Trịnh Văn Khiêm (TVHĐQT)/bà Võ Thị Thanh Ngọc (TVHĐQT)**	• Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên HĐQT chuyên trách, phụ trách các lĩnh vực sau đây: - Công tác kế hoạch; tái cấu trúc; - Công tác kinh doanh các sản phẩm; tiếp thị, truyền thông, quản trị thương hiệu; - Theo dõi, quản lý việc triển khai nhiệm vụ của người đại diện của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết và Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất; - Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch & Kinh doanh; - Các nhiệm vụ khác của thành viên HĐQT theo phân công của HĐQT.
4.	**Ông Nguyễn Ngọc Anh (TVHĐQT)**	• Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên HĐQT kiêm nhiệm và phụ trách các lĩnh vực: - Công tác tài chính kế toán, kiểm toán nội bộ; - Công tác pháp chế - tuân thủ và quản trị rủi ro; - Công tác tổ chức, nhân sự & đào tạo, chế độ chính sách; - Chủ nhiệm Ủy ban Quản trị rủi ro và Chế độ chính sách; - Các nhiệm vụ khác của thành viên HĐQT theo phân công của HĐQT HĐQT.
5.	**Ông Hồ Quyết Thắng (TV độc lập HĐQT)**	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật và phụ trách các lĩnh vực; - Công tác sản xuất (vận hành, bảo dưỡng, an toàn, môi trường, chất lượng, tiêu chuẩn/định mức về sản xuất); - Công tác đầu tư phát triển, nghiên cứu - phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển bền vững (ESG) và công tác chuyển đổi số; - Công tác quan hệ cổ đông & nhà đầu tư; Công tác ngăn ngừa xung đột lợi ích: Các công việc, các hoạt động, giao dịch của TCT với người nội bộ và các đơn vị có liên quan, đánh giá và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của HĐQT; - Chủ nhiệm Ủy ban Đầu tư phát triển & Khoa học công nghệ; - Các nhiệm vụ khác của thành viên HĐQT theo phân công của HĐQT
6.	**Các vấn đề khác trong tổ chức hoạt động của HĐQT**	Ngoài nội dung phân công thường xuyên theo một số lĩnh vực, hoạt động như trên, tùy theo yêu cầu trong thực tế, Chủ tịch HĐQT điều phối, phân công công việc đối với các thành viên HĐQT về nội dung công việc cụ thể đó. Theo tình hình

STT	Hội đồng quản trị	Lĩnh vực phân công phụ trách
		thực tế, HĐQT sẽ định kỳ rà soát để cập nhật phân công công việc thường xuyên phù hợp với thực tế cũng như phù hợp với tình hình tổ chức, kiện toàn các bộ phận chức năng thuộc HĐQT và BĐH.

II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

1. Các cuộc họp HĐQT trong năm 2025:

Stt	Thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Nguyễn Xuân Hòa	7/7	100%	
2.	Ông Phan Công Thành	7/7	100%	
3.	Ông Nguyễn Ngọc Anh	7/7	100%	
4.	Ông Hồ Quyết Thắng	7/7	100%	
5.	Bà Võ Thị Thanh Ngọc	6/7	86%	Mới bổ nhiệm từ 30/05/2025
6.	Ông Trịnh Văn Khiêm	1/7	14%	Được miễn nhiệm từ 30/05/2025

2. Danh sách các nghị quyết, quyết định HĐQT đã thông qua:

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	TRÍCH YẾU	Tỷ lệ
1	25-05/NQ-PBHC	1/6/2025	Chấp thuận gia hạn hợp đồng cung cấp UFC85 giữa PVFCCo và PVCFC	100%
2	25-39/NQ-PBHC	1/23/2025	Phê duyệt và giao kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty	100%
3	25-42/NQ-PBHC	1/23/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	100%
4	25-43/NQ-PBHC	1/23/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	100%
5	25-45/NQ-PBHC	1/23/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	100%
6	25-46/NQ-PBHC	1/23/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	100%
7	25-64/NQ-PBHC	1/24/2025	Chấp thuận bổ sung thêm 01 định biên - Phó ban Kiểm toán nội bộ	100%
8	25-70/NQ-PBHC	1/24/2025	Phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2024 của Công ty mẹ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo)	100%
9	25-78/NQ-PBHC	2/11/2025	Thông qua kế hoạch triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
10	25-91/NQ-PBHC	2/19/2025	Chấp thuận trích lập Quỹ phát triển KHCN	100%
11	25-102/QĐ-PBHC	2/24/2025	Thành lập Tổ thẩm định báo cáo cơ hội đầu tư dự án Melamine	100%

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	TRÍCH YẾU	Tỷ lệ
12	25-111/NQ-PBHC	3/3/2025	Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm toán nội bộ	100%
13	25-116/QĐ-PBHC	3/4/2025	Ban hành Quy chế nghiệp vụ tài chính	100%
14	25-119/QĐ-PBHC	3/5/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp đơn hàng "Mua xúc tác cho thiết bị 10R5001"	100%
15	25-120/QĐ-PBHC	3/6/2025	Điều chỉnh Phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh của đơn vị khác hệ thống thang bảng lương của Tổng công ty	100%
16	25-121/NQ-PBHC	3/6/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại các ngân hàng năm 2025	100%
17	25-131/QĐ-PBHC	3/11/2025	Ban hành Quy chế về chính sách nhân viên	100%
18	25-134/QĐ-PBHC	3/19/2025	Bổ nhiệm cán bộ - ông Chu Xuân Hải giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Kiểm toán nộ bộ	100%
19	25-141/NQ-PBHC	3/17/2025	Phân cấp quyết định đối với bộ định mức hóa chất dùng cho phân tích (Bộ định mức 9.1) và vật tư sử dụng cho các máy phân tích (Bộ định mức 9.2)	100%
20	25-150/QĐ-PBHC	3/21/2025	Thành lập Ban chỉ đạo công tác tinh gọn bộ máy và chống lãng phí	100%
21	25-151/NQ-PBHC	3/21/2025	Thông qua Chương trình hành động thực hiện Đề án cơ cấu lại PVFCCo giai đoạn đến hết năm 2025	100%
22	25-152/NQ-PBHC	3/21/2025	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng thường niên năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	100%
23	25-153/NQ-PBHC	3/21/2025	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng thường niên năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	100%
24	25-156/QĐ-PBHC	3/24/2025	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 1 năm 2025	100%
25	25-162/NQ-PBHC	3/26/2025	Thông qua phương án thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng cho PVN liên quan đến khoản vay để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Xơ sợi Polyester Đình Vũ của VNPOLY	100%
26	25-166/NQ-PBHC	3/27/2025	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	100%
27	25-172/NQ-PBHC	3/31/2025	Thông qua nội dung bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	100%

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	TRÍCH YẾU	Tỷ lệ
28	25-173/QĐ-PBHC	3/31/2025	Thôi giao nhiệm vụ Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty cổ phần - Ban Quản lý dự án chuyên ngành Phân bón và Hóa chất	100%
29	25-174/QĐ-PBHC	3/31/2025	Điều động và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty cổ phần - Ban Quản lý dự án chuyên ngành Phân bón và Hóa chất	100%
30	25-184/NQ-PBHC	4/4/2025	Nghị quyết phiên họp quý 1/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty	100%
31	25-185/NQ-PBHC	4/4/2025	Kiện toàn/thay đổi số lượng cấp phó và cơ cấu tổ chức của Ban Kế hoạch & Đầu tư, Ban Quản lý Dự án	100%
32	25-186/QĐ-PBHC	4/4/2025	Thành lập Ban chỉ đạo triển khai công tác xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp	100%
33	25-188/NQ-PBHC	4/4/2025	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	100%
34	25-191/QĐ-PBHC	4/8/2025	Thay thế, bổ sung nhân sự Tổ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) Dự án Nhà máy sản xuất Oxy già (H2O2)	100%
35	25-193/NQ-PBHC	4/9/2025	Phê duyệt điều chỉnh hạn mức tín dụng tại các ngân hàng năm 2025	100%
36	25-197/NQ-PBHC	4/14/2025	Phê duyệt hạn mức công nợ phải thu và hàng tồn kho tối đa năm 2025	100%
37	25-204/NQ-PBHC	4/16/2025	Thông qua chương trình, tài liệu và nội dung liên quan đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
38	25-207/NQ-PBHC	4/17/2025	Thông qua kế hoạch triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty	100%
39	25-232/NQ-PBHC	4/24/2025	Phân cấp quyết định đối với các bộ định mức kinh tế kỹ thuật và định mức thưởng phạt cho sản xuất Ure, NH3, NPK	100%
40	25-241/QĐ-PBHC	4/26/2025	Ban hành Quy chế quản lý thương hiệu và nhãn hiệu	100%
41	25-245/QĐ-PBHC	4/28/2025	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động tiếp thị và truyền thông	100%
42	25-248/NQ-PBHC	4/29/2025	Phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024 của các đơn vị trực thuộc và Công ty con	100%
43	25-293/NQ-PBHC	5/16/2025	Phê duyệt kế hoạch Khoa học & Công nghệ năm 2025	100%
44	25-300/QĐ-PBHC	5/20/2025	Bổ nhiệm lại ông Đào Văn Ngọc giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc	100%

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	TRÍCH YẾU	Tỷ lệ
45	25-312/NQ-PBHC	5/23/2025	Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng đầu tư tiền gửi năm 2025	100%
46	25-325/NQ-PBHC	5/28/2025	Thông qua chương trình, tài liệu và nội dung liên quan đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của PVFCCo	100%
47	25-326/NQ-PBHC	5/28/2025	Chấp thuận nội dung chủ yếu các giao dịch của Tổng công ty với bên có liên quan	100%
48	25-332/QĐ-PBHC	5/30/2025	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 2 năm 2025	100%
49	25-336/QĐ-PBHC	5/30/2025	Ông Tạ Quang Huy thôi giữ chức Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty - Trung Tâm Nghiên cứu và Ứng dụng	100%
50	25-337/QĐ-PBHC	5/30/2025	Giao nhiệm kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Trung Tâm Nghiên cứu và Ứng dụng	100%
51	25-338/QĐ-PBHC	5/30/2025	Bổ nhiệm cán bộ - ông Đặng Quang Hùng giữ chức vụ Trưởng ban Kỹ thuật An toàn	100%
52	25-342/QĐ-PBHC	5/30/2025	Bổ nhiệm cán bộ - ông Lê Kiên Định giữ chức vụ Phó trưởng Ban Tổng hợp	100%
53	25-343/QĐ-PBHC	5/30/2025	Bổ nhiệm cán bộ - ông Hoàng Tuấn Vinh giữ chức vụ Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư	100%
54	25-354/QĐ-PBHC	6/4/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh	100%
55	25-360/QĐ-PBHC	6/9/2025	Phân công thành viên HĐQT đảm trách chức danh chủ nhiệm Uỷ ban Kế hoạch & Kinh doanh thuộc HĐQT	100%
56	25-361/QĐ-PBHC	6/9/2025	Phân công nhiệm vụ theo lĩnh vực chuyên môn cho các Thành viên HĐQT	100%
57	25-415/QĐ-PBHC	6/23/2025	Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Chi nhánh Tổng công ty - Ban Quản lý dự án chuyên ngành	100%
58	25-430-QĐ-PBHC	6/27/2025	Phê duyệt xếp lương chức danh thành viên Hội đồng quản trị - bà Võ Thị Thanh Ngọc	100%
59	25-447/NQ-PBHC	04/07/2025	Nghị quyết triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phương án xử lý CP lẻ và phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
60	25-448/NQ-PBHC	04/07/2025	Nghị quyết thực hiện chi trả cổ tức năm 2024	100%
61	25-458/NQ-PBHC	08/07/2025	Nghị quyết phiên họp quý 2/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty	100%
62	25-459/NQ-PBHC	08/07/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp và ký hợp đồng thuê đơn vị cung cấp dịch vụ soái xét, kiểm toán BCTC năm 2025	100%

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	TRÍCH YẾU	Tỷ lệ
63	25-479/NQ-PBHC	14/07/2025	Phê duyệt mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Agribank năm 2025	100%
64	25-486/QĐ-PBHC	18/07/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế thưởng phạt định mức kinh tế - kỹ thuật	100%
65	25-487/QĐ-PBHC	18/07/2025	Kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban triển khai Chiến lược phát triển PVFCCo giai đoạn 2026-2030 tầm nhìn đến năm 2050	100%
66	25-491/QĐ-PBHC	21/07/2025	Phê duyệt quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2024	100%
67	25-512/NQ-PBHC	30/07/2025	Thông qua giao dịch giữa Tổng công ty và Người có liên quan năm 2025	100%
68	25-550-NQ-PBHC	18/08/2025	Phê duyệt dự toán (Rev2) và thời điểm thực hiện bảo dưỡng tổng thể Nhà máy đạm Phú Mỹ năm 2025	100%
69	25-559-NQ-PBHC	19/08/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và một số nội dung khác có liên quan	100%
70	25-576/NQ-PBHC	29/08/2025	Điều chỉnh thời gian kiểm toán nội bộ Nhà máy ĐPM	100%
71	25-579-QĐ-PBHC	04/09/2025	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 3 năm 2025 của PVFCCo	100%
72	25-592/QĐ-PBHC	10/09/2025	Thành lập Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án và kết quả lựa chọn thầu gói thầu EPC - Dự án Nhà máy sản xuất nước Oxy già	100%
73	25-603/QĐ-PBHC	15/09/2025	Phê duyệt và ban hành Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro của Công ty mẹ - Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	100%
74	25-602/QĐ-PBHC	15/09/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế Quản trị rủi ro	100%
75	25-604/QĐ-PBHC	15/09/2025	Phê duyệt Hồ sơ rủi ro của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	100%
76	25-618/QĐ-PBHC	25/09/2025	Ban hành Quy chế Quản lý công tác kế hoạch	100%
77	25-643/QĐ-PBHC	30/09/2025	Ban hành Quy chế tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị, tài sản, thẻ tín dụng và chế độ công tác phí của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	100%
78	25-646/NQ-PBHC	30/09/2025	Nghị quyết phiên họp quý 3/2025 của Hội đồng quản trị y	100%
79	25-654/QĐ-PBHC	08/10/2025	Ban hành "Quy trình xử lý công việc của Hội đồng quản trị/Người đại diện phần vốn"	100%
80	25-658/QĐ-PBHC	13/10/2025	Phê duyệt hạn mức thẻ tín dụng đối với các chức danh thuộc thẩm quyền HĐQT quản lý và Ban kiểm soát	100%

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	TRÍCH YẾU	Tỷ lệ
81	25-662/NQ-PBHC	14/10/2025	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hạn mức công nợ phải thu và hàng tồn kho tối đa năm 2025	100%
82	25-666/QĐ-PBHC	14/10/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản quy phạm nội bộ	100%
83	25-667/QĐ-PBHC	14/10/2025	Ban hành Quy chế quản lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ	100%
84	25-694/QĐ-PBHC	23/10/2025	Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Chi nhánh Quản lý dự án	100%
85	25-716/NQ-PBHC	05/11/2025	Phương án triển khai chương trình an sinh xã hội năm 2025-2026	100%
86	25-758/QĐ-PBHC	25/11/2025	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động Chuyển đổi số và Công nghệ Thông tin	100%
87	25-763/QĐ-PBHC	01/12/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế công tác văn thư và bảo mật thông tin	100%
88	25-772/QĐ-PBHC	04/12/2025	Điều chỉnh Phụ cấp công trường và bổ sung Phụ cấp đặc thù	100%
89	25-793/QĐ-PBHC	15/12/2025	Tiếp tục giao nhiệm vụ phụ trách Ban Kiểm toán nội bộ	100%
90	25-795/QĐ-PBHC	15/12/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Bảo hiểm vận hành Nhà máy Đạm Phú Mỹ thời hạn 2026-2027"	100%
91	25-802/NQ-PBHC	18/12/2025	Nghị quyết phiên họp quý 4/2025 của Hội đồng quản trị	100%
92	25-928/NQ-PBHC	29/12/2025	Phê duyệt mẫu con dấu của Tổng công ty	100%
93	25-932/NQ-PBHC	30/12/2025	Phê duyệt Chiến lược ứng phó và giảm phát thải khí thải nhà kính	100%
94	25-936/QĐ-PBHC	30/12/2025	Ban hành Quy chế quản lý tiền lương, thù lao và tiền thưởng tại các doanh nghiệp có vốn góp chi phối của TCT	100%
95	25-942/NQ-PBHC	31/12/2025	Phê duyệt và giao kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo)	100%
96	25-943/NQ-PBHC	31/12/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW)	100%
97	25-944/NQ-PBHC	31/12/2025	Kiện toàn cơ cấu tổ chức và bổ sung định biên cán bộ quản lý Ban Kinh doanh	100%
98	25-945/NQ-PBHC	31/12/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc (PMB)	100%
99	25-946/NQ-PBHC	31/12/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PSE)	100%

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	TRÍCH YẾU	Tỷ lệ
100	25-947/NQ-PBHC	31/12/2025	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quỹ lương năm 2025 của PVFCCo	100%
101	25-948/NQ-PBHC	31/12/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (PCE)	100%

III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG, LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM

1. Về chi phí hoạt động:

Các thành viên HĐQT chuyên trách và thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc làm việc chuyên trách, thường xuyên tại Tổng công ty sử dụng phòng làm việc, các tiện ích, phương tiện di chuyển, công cụ, dụng cụ làm việc và thực hiện các chế độ công tác, đào tạo... theo các Quy chế của Tổng công ty về các định mức chi phí hành chính và các trang thiết bị, Quy chế về chế độ công tác phí, Chính sách nhân viên... và được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Tổng công ty.

2. Về chính sách tiền lương, thù lao và tiền thưởng, phúc lợi khác:

Tổng công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người quản lý, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Tổng công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Tổng công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Chi tiết tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2025 của các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Họ & tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Hòa	Chủ tịch HĐQT	2.787	465	3.252	
2	Phan Công Thành	TV HĐQT, TGĐ	2.625	438	3.063	
3	Nguyễn Ngọc Anh	TV HĐQT	2.230	372	2.601	
4	Hồ Quyết Thắng	TV HĐQT độc lập	2.230	372	2.601	
5	Võ Thị Thanh Ngọc	TV HĐQT	1.301	217	1.517	Giữ chức từ 30/5/2025
6	Trịnh Văn Khiêm	TV HĐQT	929	155	1.084	Thôi giữ chức từ 30/5/2025

III. BÁO CÁO GIAO DỊCH VỚI BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Giao dịch với các bên liên quan của Tổng công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
				Nội dung	Giá trị (VNĐ)
BÁN HÀNG					
1	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Công ty con	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	2.202.355.662.441
2	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Công ty con	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	3.379.107.573.030
3	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Công ty con	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	3.099.030.206.451
4	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Công ty con	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	2.504.329.130.812
8	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	23-024/NQ-PBHC ngày 17/01/2023	Urea Formaldehyde Concentrate 85%	140.090.973.951
9	Công ty cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng Hợp Phú Mỹ	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	140.630.074
10	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	637.741.967
11	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	26.698.007.530
12	Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng, dịch vụ	14.720.503.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
				Nội dung	Giá trị (VNĐ)
13	Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng mua bán điện	637.741.967
14	Liên Doanh Việt – Nga Vietsovpetro	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng mua bán hóa chất	592.000.000
15	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	456.960.000
16	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	254.545.454
17	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	140.630.074
18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí Việt Nam	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	56.237.500
MUA HÀNG					
1	Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN)	Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu PVN	11.458.000.000
2	Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN)	Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	An Sinh Xã Hội	109.104.730.068
3	Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	1276/PBHC-HĐQT ngày 17/06/2025	Hợp đồng mua bán khí năm 2025	6.010.594.309.317

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
				Nội dung	Giá trị (VNĐ)
4	Công ty CP TM & DV Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-326/NQ-PBHC ngày 28/05/2025	Hợp đồng dịch vụ	4.379.198.400
5	Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-326/NQ-PBHC ngày 28/05/2025	Hợp đồng mua sắm	2.875.510.000
6	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Công ty con	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	72.253.961.829
7	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Công ty con	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	34.145.805.917
8	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Công ty con	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	22.669.422.445
9	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Công ty con	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	149.825.722.503
10	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	11.687.589.725
11	Công ty Cổ phần Cảng Dịch Vụ Dầu Khí Tổng Hợp Phú Mỹ	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	17.838.418.167
12	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Công ty liên kết do DPM sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng mua bao bì	276.203.378.160
13	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ, mua sắm	20.914.737.083

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
				Nội dung	Giá trị (VNĐ)
14	Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ bảo hiểm	20.218.754.124
15	Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	15.559.804.369
16	Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí Việt Nam	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	7.812.396.275
17	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng hợp Dầu Khí Vũng Tàu	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	6.497.467.582
18	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (TP.Hà Nội)	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	5.450.318.000
19	Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng mua sắm	2.960.000.000
20	Viện Dầu khí Việt Nam	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	1.866.118.885
21	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	1.860.000.000
22	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	25-512/NQ-PBHC ngày 30/07/2025	Hợp đồng dịch vụ	1.057.577.333
PHẢI THU KHÁC					

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
				Nội dung	Giá trị (VNĐ)
1	Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam (*)	Công ty liên doanh, liên kết		Bảo lãnh đối ứng và các chi phí liên quan	438.219.498.677

(*) Phản ánh khoản phải thu lại từ Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam ("VNPOLY") khi Tổng công ty thực hiện thỏa thuận nghĩa vụ bảo lãnh với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam ("PVN") liên quan đến cam kết bảo lãnh của PVN cho các khoản vay vốn để đầu tư, xây dựng Nhà máy sản xuất Xơ sợi Polyester Đình Vũ của VNPOLY. Số dư cuối năm bao gồm:

- Số tiền 398.564.750.160 VNĐ là nghĩa vụ bảo lãnh, trong đó 107.125.096.280 VNĐ là khoản bảo lãnh phát sinh từ năm 2017 trở về trước và 291.439.653.880 VNĐ là khoản bảo lãnh phát sinh từ năm 2023 đến 31 tháng 12 năm 2025.

- Số tiền 8.937.162.097 VNĐ là các khoản lãi phải thu phát sinh liên quan đến bảo lãnh đối ứng.

- Số tiền 30.717.586.420 VNĐ là các khoản chỉ phí hỗ trợ có hoàn trả khác.

V. HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT:

Thành viên HĐQT Hồ Quyết Thắng hoạt động với vai trò thành viên độc lập HĐQT, đáp ứng tiêu chí thành viên độc lập không điều hành, đã tham dự và ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT kể từ thời điểm được bầu vào HĐQT và cho đến khi được miễn nhiệm.

Thành viên độc lập HĐQT Hồ Quyết Thắng có báo cáo chi tiết gửi ĐHĐCĐ về quản trị/điều hành của Tổng công ty trong năm 2025.

VI. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Trong năm 2025, 3 Ủy ban thuộc HĐQT gồm: Ủy ban về Kế hoạch & Kinh doanh, Ủy ban về Quản trị rủi ro & Chế độ chính sách, Ủy ban về Đầu tư phát triển và Khoa học Công nghệ. Các Ủy ban đã họp 12 cuộc họp định kỳ các quý 1, 2, 3 và 4 năm 2025 để thảo luận, cho ý kiến về các nội dung Ban điều hành đề xuất, báo cáo để HĐQT xem xét tại các cuộc họp của HĐQT.

VII. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động

sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban Tổng giám đốc và các quản lý cấp trung.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 theo nội dung báo cáo của Ban Tổng giám đốc đã thể hiện đầy đủ năng lực, nỗ lực và trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc.

VIII. VIỆC THỰC HIỆN CÔNG VIỆC ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025:

1. ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện. Trong năm 2025 HĐQT tổ chức thực hiện phương án theo nội dung phê duyệt của ĐHĐCĐ và hoàn thành phát hành ngày 08/08/2025.
2. ĐHĐCĐ đã thông qua danh sách các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

IX. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026:

Lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (Tổng công ty) tập trung, phấn đấu thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm 2026, đặc biệt là đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) liên tục, hiệu quả, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

1.1. Công tác sản xuất: Vận hành, bảo dưỡng Nhà máy Đạm Phú Mỹ, xưởng sản xuất NPK và xưởng sản xuất UFC85/Formaldehyde đảm bảo an toàn, ổn định; Phân tích, đánh giá các rủi ro kỹ thuật tiềm ẩn của Nhà máy/Xưởng, áp dụng các giải pháp công nghệ và kỹ thuật để để xây dựng mô hình bảo dưỡng, tiên đoán giúp kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm, phòng ngừa các rủi ro ảnh hưởng đến an toàn vận hành; đồng thời chỉ đạo tập trung nguồn lực triển khai công tác bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ năm 2026.

1.2. Công tác kinh doanh: Thực hiện các giải pháp linh hoạt trong công tác bán hàng theo mô hình kinh doanh mới để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, tăng cường công tác tiếp thị và truyền thông về bộ nhận diện thương hiệu; Nâng cao năng lực quản trị các công ty vùng miền để nâng cao hiệu quả kinh doanh, bắt kịp xu thế của thị trường; Xây dựng hệ thống phân phối phân bón bền vững trong nước và tìm kiếm mở rộng thị trường nước ngoài; Liên kết, phối hợp với Tổng công ty Phân Bón Dầu Khí Cà Mau (PVCFC) mở rộng thị trường, thống nhất chủ trương, chiến lược phát triển thị trường, phân vùng hoạt động giữa hai đơn vị đảm bảo phát triển bền vững.

1.3. Công tác kiểm soát chi phí: Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát và tiết giảm tối đa các khoản chi phí quản lý bán hàng, hạ giá thành sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động toàn Tổng công ty. Trong đó, tập trung nâng cao công tác quản trị hàng tồn kho, đảm bảo giá trị và chất lượng hàng tồn kho nhằm tối ưu chi phí hoạt động SXKD.

1.4. Nâng cao hiệu quả công tác quản trị tài chính, cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ để đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định; Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và nguồn lực hiện có của Tổng công ty; Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên đảm bảo quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn và hiệu quả; Chủ động ứng phó với các diễn biến của thị trường nhằm duy trì mức lợi nhuận cao, ổn định, lâu dài, nâng cao tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu, duy trì uy

tín của Tổng công ty đối với Tập đoàn Công nghiệp và Năng lượng PVN và các cổ đông.

1.5. Công tác đầu tư, phát triển – xây dựng chiến lược: Đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển các dự án theo kế hoạch 2026 được phê duyệt, nâng cao chất lượng công tác quản trị danh mục đầu tư của Tổng công ty; Tập trung công tác nghiên cứu phát triển để tận dụng tối đa năng lực của Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng, trong đó, tập trung đầu tư nghiên cứu việc phát triển các sản phẩm mới, áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để phát triển các sản phẩm phù hợp với xu hướng phát triển nông nghiệp xanh, giảm phát thải nhà kính, nâng cao giá trị gia tăng từ các sản phẩm hiện hữu của Tổng công ty; Xây dựng hoàn thiện Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

1.6. Công tác chuyển đổi số: Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin đảm bảo thống nhất, đồng bộ với công tác chuyển đổi số và hệ thống ERP của PVN; Nâng cao chất lượng và bảo mật dữ liệu, tối ưu năng lực vận hành thông qua quản trị dữ liệu và ứng dụng công nghệ số.

1.7. Công tác tái cơ cấu hệ thống: Hoàn thiện Đề án Tái cấu trúc Tổng công ty giai đoạn 2026-2030; Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tại các công ty con, thoái vốn tại các công ty liên kết theo phương án được phê duyệt. Hoàn thành giai đoạn 2 công tác cải tiến hệ thống quản trị nội bộ: hệ thống văn bản quy định nội bộ, hệ thống quản trị và kiểm soát rủi ro, kiện toàn/tinh gọn bộ máy quản lý, điều hành.

2. Chương trình công tác của HĐQT.

Để triển khai công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị Tổng công ty thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ như trên, Hội đồng quản trị xây dựng chương trình công tác năm 2026 trong các quý như sau:

2.1. Quý 1/2026.

- Xử lý, hoàn thành các nội dung quan trọng chuyển tiếp từ năm 2025.
- Chỉ đạo các công việc: Kiện toàn nhân sự lãnh đạo, chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên/bất thường theo yêu cầu.
- Thông qua dự kiến nội dung, tài liệu ĐHĐCĐ 2026.
- Tham dự và chỉ đạo tại các cuộc họp quan trọng về triển khai nhiệm vụ, kế hoạch năm 2026 của Tổng công ty.
- Phê duyệt và ban hành/sửa đổi bổ sung các quy chế, qui trình, định mức, .. thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ 2026.
- Phê duyệt Quyết toán Bảo dưỡng tổng thể.
- Họp HĐQT phiên định kỳ ngày 24/03/2026.
- Xử lý các công việc khác phát sinh theo thẩm quyền HĐQT.

2.2. Quý 2/2026.

- Đánh giá kết quả thực hiện KH SXKD quý 1/2026.
- Phê duyệt và ban hành/sửa đổi bổ sung các quy chế, qui trình, định mức, .. thuộc thẩm quyền của HĐQT và trình ĐHĐCĐ ban hành theo thẩm quyền ĐHĐCĐ.
- Chỉ đạo và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026.
- Chỉ đạo công tác sơ kết 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026, chỉ đạo công tác xây dựng KH 2027 (theo quy chế quản lý công tác kế hoạch).
- Họp HĐQT phiên định kỳ ngày 26/06/2026.

– Xử lý các công việc khác phát sinh theo thẩm quyền HĐQT.

2.3. Quý 3/2026.

– Đánh giá kết quả thực hiện KH SXKD 6 tháng đầu năm 2026.

– Tiếp tục chỉ đạo công tác xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2027.

– Phê duyệt và ban hành/sửa đổi bổ sung các quy chế, qui trình, định mức, .. thuộc thẩm quyền của HĐQT.

– Họp/hội nghị chuyên đề: Xem xét để chỉ đạo Tổng công ty tổ chức các hội nghị chuyên đề cần thiết.

– Thực hiện giám sát tại các công ty con theo hình thức phù hợp (thành viên HĐQT phụ trách đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện).

– Họp HĐQT phiên định kỳ ngày 24/09/2026.

– Xử lý các công việc khác phát sinh theo thẩm quyền HĐQT.

2.4. Quý 4/2026.

– Chỉ đạo hoàn thiện công tác xây dựng Kế hoạch SXKD 2027.

– Chỉ đạo công tác báo cáo, tổng kết năm 2026 và triển khai kế hoạch năm 2027.

– Phê duyệt và ban hành/sửa đổi bổ sung các quy chế, qui trình, định mức,... thuộc thẩm quyền của HĐQT.

– Họp HĐQT phiên định kỳ ngày 15/12/2026.

– Xử lý các công việc khác phát sinh theo thẩm quyền HĐQT.

2.5. Các công việc thường xuyên và phát sinh khác.

– Tổ chức các phiên họp HĐQT bất thường, tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT theo yêu cầu thực tế.

– Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Tổng giám đốc, bộ máy điều hành TCT và Người đại diện của TCT tại các đơn vị (NĐD); Các TV HĐQT thực hiện các công việc theo phân công phụ trách và bút phê xử lý/phân công văn bản của Chủ tịch HĐQT/ Kế hoạch hoạt động chung của HĐQT .

– Công tác cung cấp thông tin và quan hệ cổ đông (IR).

– Chỉ đạo các Ủy ban giúp việc của HĐQT, các Tổ thẩm tra, Tổ giúp việc, các Ban chỉ đạo, …. về công tác đầu tư dự án, công tác tái cấu trúc, chiến lược, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, chuyển đổi số…

– Chỉ đạo công tác hoàn thiện, triển khai chiến lược phát triển, chiến lược chức năng/bộ phận…

– Giám sát, đánh giá kết quả hoạt động SXKD và quản lý chi phí hàng quý trên cơ sở báo cáo của Ban điều hành (theo Nghị quyết phê duyệt và giao KH SXKD năm 2026).

– Đánh giá công tác hoạt động của HĐQT và các Thành viên HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Hòa

PHẦN 3 - BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP

Thành viên HĐQT độc lập Hồ Quyết Thắng hoạt động với vai trò thành viên độc lập HĐQT, đáp ứng tiêu chí thành viên độc lập không điều hành, đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT.

Với vai trò là Thành viên HĐQT độc lập, đồng thời là Chủ nhiệm Ủy ban Đầu tư Phát triển & Khoa học Công nghệ, căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, xin báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động và đánh giá độc lập về tình hình quản trị năm 2025 của Tổng công ty như sau:

1. Tình hình tham gia các cuộc họp

1.1 Thống kê số lượng cuộc họp tham dự:

- Cuộc họp Hội đồng quản trị: Tham dự 100% các phiên họp định kỳ (04 cuộc họp) và bất thường (03 cuộc họp).
- Cuộc họp các Ủy ban trực thuộc: Tham dự và điều hành trong 12 cuộc họp định kỳ.

1.2 Tổng hợp các nội dung trọng tâm:

a) Họp định kỳ Hội đồng quản trị (HĐQT) quý 1, 2, 3 và 4 vào các ngày 31/03/2025, 03/07/2025, 24/09/2025 và 12/12/2025.

b) Họp HĐQT bất thường: Ngày 02/06/2025 về cập nhật, điều chỉnh các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT về phân công nhiệm vụ trong HĐQT; ngày 19/08/2025 thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, đăng ký tăng vốn điều lệ Tổng công ty và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty; ngày 31/12/2025 về việc phê duyệt kế hoạch năm 2026.

c) Họp các Ủy ban trực thuộc (UB):

STT	Cuộc họp	Vai trò	Ngày họp	Nội dung tham gia/ Chỉ đạo
1	**Quý I - 2025**			
1.1	Ủy ban Đầu tư phát triển & Khoa học công nghệ (ĐTPT&KHCN)	Chủ trì	24/03/2025	- Công tác đầu tư các dự án theo kế hoạch năm. - Công tác chuẩn bị Bảo dưỡng tổng thể (BDTT) năm 2025.
1.2	Ủy ban Kế hoạch & Kinh doanh (KHKD)	Thành viên	24/03/2025	- Công tác xây dựng, cập nhật Chiến lược phát triển 2026-2030 và Kế hoạch 5 năm.
1.3	Ủy ban Quản trị rủi ro & Chế độ chính sách (QTRR&CĐCS)	Thành viên	25/03/2025	- Công tác xây dựng, hoàn thiện Hệ thống lương thưởng, KPI. - Triển khai dự án xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM).
2	**Quý 2 - 2025**			

STT	Cuộc họp	Vai trò	Ngày họp	Nội dung tham gia/ Chỉ đạo
2.1	Ủy ban ĐTPT&KHCN	Chủ trì	30/06/2025	- Giám sát công tác triển khai dự án đầu tư. - Kết luận và chỉ đạo về công tác chuyển đổi số và phát triển bền vững (ESG).
2.2	Ủy ban KHKD	Thành viên	03/07/2025	- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2025. - Kế hoạch triển khai các mục tiêu tăng trưởng.
2.3	Ủy ban QTRR&CĐCS	Thành viên	30/06/2025	- Công tác tái cơ cấu. - Phương án tăng vốn điều lệ.
3	**Quý 3 - 2025**			
3.1	Ủy ban ĐTPT&KHCN	Chủ trì	22/09/2025	- Chỉ đạo về công việc và thời điểm thực hiện BDTT 2025; - Thúc đẩy các dự án đầu tư.
3.2	Ủy ban KHKD	Thành viên	22/09/2025	- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch SXKD 2026. - Chỉ đạo xây dựng Chiến lược Hóa chất.
3.3	Ủy ban QTRR&CĐCS	Thành viên	23/09/2025	- Cải tiến hệ thống tiền lương. - Các quy chế, tuyên ngôn và hồ sơ về quản trị rủi ro cấp TCT.
4	**Quý 4 - 2025**			
4.1	Ủy ban ĐTPT&KHCN	Chủ trì	04/12/2025	- Giám sát thực hiện BDTT; - Công tác triển khai các dự án đầu tư.
4.2	Ủy ban KHKD	Thành viên	04/12/2025	- Thông qua Kế hoạch SXKD 2026 cho TCT và các công ty con. - Chỉ đạo công tác chuẩn bị, triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 2026
4.3	Ủy ban QTRR&CĐCS	Thành viên	05/12/2025	- Kết luận về công tác Kiểm toán nội bộ 2026. - Chỉ đạo công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

2. Hoạt động giám sát và các nhiệm vụ chính năm 2025.

Đã tham gia để cùng HĐQT giám sát, chỉ đạo, quyết định các nội dung công việc:

2.1 Đầu tư xây dựng và phát triển dự án:

- Chỉ đạo công tác triển khai các dự án đầu tư : Hoàn thành phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Ô xy già, hoàn thiện phương án đầu tư nâng công suất xưởng DEF, công tác xử lý, khai thác các tài sản, công trình…

2.2 Công tác Bảo dưỡng tổng thể (BDTT) Nhà máy đạm Phú Mỹ:

- Chỉ đạo, giám sát trực tiếp công tác chuẩn bị và thực hiện đợt BDTT 2025. Tổng công ty đã thực hiện BDTT an toàn tuyệt đối trong quá trình thay thế các thiết bị quan trọng, rút ngắn thời gian bảo dưỡng so với kế hoạch (38 ngày).

2.3 Quản trị Chiến lược và Rủi ro:

- Chiến lược: Tham gia chỉ đạo để hoàn thiện Chiến lược phát triển đến 2030, tầm nhìn 2050, định hướng chuyển dịch mạnh mẽ sang hóa chất và năng lượng xanh.;
- Quản trị rủi ro (ERM) & phát triển bền vững (ESG):
  + Hệ thống ERM đã hoàn thành và vận hành cơ bản ở cấp Tổng công ty.
  + Định hướng chiến lược Phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050; Danh muc các dự án, sáng kiến PTBV và KPI theo các trụ cột Môi trường – Xã hội – Quản trị; Phê duyệt Báo cáo phát triển bền vững độc lập lần đầu (năm hoạt động 2024); ban hành Chiến giảm phát thải khí nhà kính (lộ trình Net Zero).

3. Đánh giá độc lập hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị:

- Đã duy trì hoạt động chuyên nghiệp, quyết liệt, minh bạch và bám sát theo kế hoạch phê duyệt.
- Các nghị quyết, quyết định điều chỉnh/cập nhật/ban hành kịp thời, sát thực tế, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động điều hành của Tổng công ty.
- Vai trò của các Ủy ban trực thuộc được phát huy tối đa, giúp thẩm định chuyên sâu các vấn đề trước khi trình HĐQT ra quyết định.

4. Giám sát giao dịch với các bên liên quan.

Trong năm 2025, các giao dịch giữa Tổng công ty và cổ đông lớn (PVN), các công ty con và các bên liên quan khác đều được thực hiện minh bạch, tuân thủ quy trình phê duyệt của HĐQT và đảm bảo nguyên tắc thị trường, không ghi nhận xung đột lợi ích.

5. Kết luận và kiến nghị.

5.1 Kết luận:

Năm 2025 là năm bản lề, một năm đầy thách thức nhưng PVFCCo đã vững vàng vượt qua nhờ nền tảng quản trị vững chắc. Với vai trò Thành viên HĐQT độc lập, tôi đánh giá cao sự nỗ lực của BĐH, sự phối hợp hiệu quả giữa HĐQT và các Ủy ban.

5.2 Kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả đã đạt được, để đảm bảo tăng trưởng bền vững trong năm 2026 (dự báo có nhiều thách thức), với tư cách là Thành viên độc lập, kiến nghị HĐQT và BĐH cần tập trung:

a) Mảng đầu tư – phát triển :

- Cần tạo bước ngoặt về triển khai/giải ngân các dự án đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án H_2O_2 và các dự án hóa chất mới.
- Tập trung đầu tư nghiên cứu việc phát triển các sản phẩm mới; áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để phát triển các sản phẩm phù hợp với xu hướng phát triển nông nghiệp xanh, giảm phát thải nhà kính, nâng cao giá trị gia tăng từ các sản phẩm hiện hữu của PVFCCo;
- Chú trọng đến hoạt động M&A nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển.

b) Kinh doanh & Phát triển thị trường:

- Mảng Hóa chất: Chuyển dịch mạnh cơ cấu doanh thu sang mảng hóa chất, đẩy mạnh mảng kinh doanh thương mại (trading) hóa chất để gia tăng biên lợi nhuận.
- Mảng Phân bón: Giữ vững thị phần Urea, tập trung nguồn lực để chiếm lĩnh thị trường NPK cao cấp và các dòng sản phẩm xanh (Hữu cơ, Vi sinh) theo xu hướng nông nghiệp bền vững.

c) Chuyển đổi số (CĐS) và Phát triển bền vững:

- Đẩy mạnh CĐS toàn diện, triển khai hiệu quả các hệ thống quản trị và vận hành sau nâng cấp, tạo nền tảng vững chắc để hoàn thành các mục tiêu chiến lược về CĐS đến năm 2030;
- Triển khai các giải pháp liên quan đến hệ thống quản trị ESG, chuyển từ "nhận thức" sang "thực thi" để nâng cao năng lực cạnh tranh, xem đây là lợi thế mới của PVFCCo.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hồ Quyết Thắng

Phần 4 - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

I. CÁC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH 2026:

1. Triển khai các nhiệm vụ sản xuất, tối ưu công suất vận hành Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Phân xưởng sản xuất (NPK và UFC 85/Formaldehyde,…) đảm bảo an toàn, ổn định.
2. Phân tích và đánh giá các rủi ro kỹ thuật tiềm ẩn của Nhà máy/Phân xưởng để xây dựng mô hình bảo dưỡng tiên đoán, nâng cao hiệu quả vận hành. Năm 2026 tập trung nguồn lực triển khai công tác bảo dưỡng sửa chữa tổng thể Nhà máy đảm bảo giải pháp kỹ thuật, tối ưu thời gian để đưa Nhà máy trở lại hoạt động an toàn, hiệu quả trong thời gian sớm nhất.
3. Thực hiện cải tiến công nghệ, hợp lý hóa sản xuất, tiết kiệm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng so với Bộ định mức đã ban hành.
4. Khẩn trương triển khai hoàn thiện để trình cấp thẩm quyền phê duyệt Chiến lược phát triển PVFCCo đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.
5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường; đổi mới phương thức tiếp cận khách hàng; nâng cao năng lực quản trị các công ty vùng miền để nâng cao hiệu quả kinh doanh, bắt kịp xu thế của thị trường.
6. Liên kết, phối hợp với Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) mở rộng thị trường, thống nhất chủ trương, chiến lược phát triển thị trường, phân vùng hoạt động giữa hai đơn vị đảm bảo phát triển bền vững.
7. Tối ưu hệ thống quản trị để tăng sức cạnh tranh thương hiệu Phân bón Phú Mỹ trên thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động từ Công ty mẹ đến các công ty vùng miền. Trong đó, tập trung công tác quản trị hàng tồn kho; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên đảm bảo quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn và hiệu quả.
8. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn bằng tiền để gia tăng doanh thu tài chính, quản lý công nợ bán hàng, đồng thời tăng cường quản trị, kiểm soát và tiết giảm tối đa các khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, chủ động ứng phó với các diễn biến của thị trường nhằm duy trì mức lợi nhuận cao, ổn định, lâu dài, nâng cao tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu, duy trì uy tín của PVFCCo đối với các cổ đông.
9. Đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển các dự án theo kế hoạch được phê duyệt, nâng cao chất lượng công tác quản trị danh mục đầu tư của PVFCCo.
10. Tập trung công tác nghiên cứu phát triển để tận dụng tối đa năng lực của Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng. Trong đó, tập trung đầu tư nghiên cứu việc phát triển các sản phẩm mới; áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để phát triển các sản phẩm phù hợp với xu hướng phát triển nông nghiệp xanh, giảm phát thải nhà kính, nâng cao giá trị gia tăng từ các sản phẩm hiện hữu của PVFCCo.
11. Khẩn trương phục hồi các dự án đầu tư khó khăn, yếu kém, đặc biệt phối hợp, hỗ trợ VNPoly khẩn trương xây dựng, triển khai giải pháp khôi phục hoạt động toàn Nhà máy để tạo động lực tăng trưởng năm 2026 và thời gian tới.
12. Tiếp tục tái tạo văn hoá doanh nghiệp tại PVFCCo; quan tâm chăm lo đời sống sức khỏe, tinh thần, điều kiện làm việc và thu nhập cho Người lao động; thực hiện công tác An sinh xã hội, Truyền thông & Văn hóa doanh nghiệp, trên cơ sở đảm bảo phù hợp và hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh.

13. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin đảm bảo thống nhất, đồng bộ với công tác chuyển đổi số và hệ thống ERP.
14. Tổng giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2026 được HĐQT giao, đảm bảo hoàn thành mục tiêu tăng trưởng về Doanh thu hợp nhất của Tổng công ty (trong đó có lưu ý cụ thể hóa từng chỉ tiêu Doanh thu từ Phát triển sản phẩm mới/ Dịch vụ mới/ Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo để triển khai thực hiện). Đồng thời thực hiện các giải pháp để giảm giá thành, tăng lợi nhuận đối với sản phẩm chủ lực của Tổng công ty.
15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	**Sản lượng sản xuất**		
1.1	Urea Phú Mỹ quy đổi	Nghìn tấn	902,7
1.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	180,0
1.3	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	10,0
2	**Sản lượng kinh doanh**		
2.1	Urea Phú Mỹ và các sản phẩm có nguồn gốc từ Urea Phú Mỹ	Nghìn tấn	833,0
2.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	180,0
2.3	Phân bón thương mại	Nghìn tấn	310,0
2.4	Hóa chất sản xuất	Nghìn tấn	99,5
2.5	Hóa chất thương mại	Nghìn tấn	29,6

2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17.600
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	850
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	680
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	340
5	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Triệu đồng/ người/ tháng	917

1. Kế hoạch công ty mẹ:

1.1. Kế hoạch Tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	10.635
	Trong đó: Vốn điều lệ/vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	6.800
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	15.925
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	800

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	647
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân	%	6,1
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ (*)	%	12,0
7	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,55

(*) Tỷ lệ chia cổ tức là tạm tính trên cơ sở giá khí giả định cho sản xuất Đạm Phú Mỹ. Giá khí/cước phí vận chuyển khí cho sản xuất Đạm Phú Mỹ năm 2026 sẽ được chính xác hóa sau khi được phê duyệt/ chấp thuận

1.2. Kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
I	**Tổng nhu cầu vốn đầu tư**	**Tỷ đồng**	**1.164,3**
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	582,6
2	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	371,7
3	Đầu tư tài chính / góp vốn	Tỷ đồng	210,0
II	**Nguồn vốn đầu tư**	**Tỷ đồng**	**1.164,3**
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.164,3
	- Trong đó tăng Vốn điều lệ		-
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-
III	**Giá trị giải ngân trong năm**	**Tỷ đồng**	**1.164,3**
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.164,3
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có những chỉ tiêu cần điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình hoạt động, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (nếu có) cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Xuân Hòa	Chủ tịch
Phan Công Thành	Thành viên
Ông Trịnh Văn Khiêm	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2025)
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Bà Võ Thị Thanh Ngọc	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2025)
Ông Hồ Quyết Thắng	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Phan Công Thành	Tổng Giám đốc
Ông Đào Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ An	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban kiểm soát
Ông Lương Phương	Thành viên
Bà Trần Thị Phượng	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Trần Thị Phương Thảo
Phó Tổng Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền của Tổng Giám đốc số 25-05/UQ-PBHC ngày 06/01/2025)

Ngày 23 tháng 3 năm 2026
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Số: 0710 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc

cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0036-2023-001-1

Nguyễn Thị Ngân
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 5248-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 23 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**14.509.456.783.696**	**13.219.573.591.341**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5**	**1.168.353.223.865**	**1.004.912.303.570**
1.	Tiền	111		324.373.816.991	741.876.402.650
2.	Các khoản tương đương tiền	112		843.979.406.874	263.035.900.920
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**	**6**	**7.835.000.000.000**	**9.464.000.000.000**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		7.835.000.000.000	9.464.000.000.000
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**1.389.626.061.631**	**653.185.512.324**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.054.403.839.965	276.247.523.509
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	209.275.442.658	227.545.463.111
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	9	647.809.605.735	532.760.539.063
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(521.862.826.727)	(383.368.013.359)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**11**	**3.433.708.262.496**	**1.730.684.831.761**
1.	Hàng tồn kho	141		3.433.711.872.681	1.731.334.756.236
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.610.185)	(649.924.475)
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**682.769.235.704**	**366.790.943.686**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	37.908.796.979	8.847.530.205
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		644.860.438.725	357.943.413.481
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**3.266.872.197.459**	**3.332.712.856.166**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**1.517.200.000**	**1.125.000.000**
1.	Phải thu dài hạn khác	216	9	1.517.200.000	1.125.000.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**2.462.684.039.239**	**2.711.222.351.120**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	14	1.568.621.628.230	1.852.113.498.553
	- Nguyên giá	*222*		*11.647.068.237.165*	*11.632.992.941.593*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(10.078.446.608.935)*	*(9.780.879.443.040)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	15	894.062.411.009	859.108.852.567
	- Nguyên giá	*228*		*1.267.545.622.208*	*1.220.829.677.992*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(373.483.211.199)*	*(361.720.825.425)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**	**16**	**171.089.151.649**	**180.772.898.610**
	- Nguyên giá	*231*		*317.953.542.202*	*317.953.542.202*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*232*		*(146.864.390.553)*	*(137.180.643.592)*
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**249.334.133.600**	**89.432.287.256**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	18	249.334.133.600	89.432.287.256
V.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		**35.408.865.536**	**34.189.383.462**
1.	Đầu tư vào công ty liên kết	252	19	31.808.865.536	30.589.383.462
2.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6	20.502.000.000	20.502.000.000
3.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6	(16.902.000.000)	(16.902.000.000)
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**346.838.807.435**	**315.970.935.718**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	12	42.028.190.942	67.439.702.684
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	141.021.481.085	97.580.052.912

3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11	140.851.654.276	128.013.698.990
4.	Tài sản dài hạn khác	268		22.937.481.132	22.937.481.132
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**17.776.328.981.155**	**16.552.286.447.507**

	NGUỒN VỐN	**Mã số**	**Thuyết minh**	**Số cuối năm**	**Số đầu năm**
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**6.243.792.135.165**	**5.372.450.027.238**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**6.028.505.903.383**	**5.198.718.914.842**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	20	671.223.824.781	691.027.535.623
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	21	256.150.325.719	216.889.576.593
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	93.353.574.413	58.254.209.708
4.	Phải trả người lao động	314		247.894.148.397	177.347.094.144
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	22	145.412.003.866	121.855.980.698
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		50.909.090	18.181.819
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	23	121.976.074.271	188.515.955.342
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	25	4.164.180.521.176	3.422.025.863.029
9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	24	302.594.636.113	253.973.730.976
10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		25.669.885.557	68.810.786.910
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**215.286.231.782**	**173.731.112.396**
1.	Phải trả dài hạn khác	337	23	4.224.658.000	2.807.058.000
2.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		132.540.000.000	132.540.000.000
3.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		78.521.573.782	38.384.054.396
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**11.532.536.845.990**	**11.179.836.420.269**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**26**	**11.532.536.845.990**	**11.179.836.420.269**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		6.799.907.610.000	3.914.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*6.799.907.610.000*	*3.914.000.000.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3.	Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
4.	Quỹ đầu tư phát triển	418		1.868.554.955.584	4.599.179.502.370
4.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		8.825.139.848	-
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.656.086.182.393	2.470.369.047.680
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*1.693.185.374.386*	*2.048.700.696.050*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*962.900.808.007*	*421.668.351.630*
6.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		180.279.868.427	177.404.780.481
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**17.776.328.981.155**	**16.552.286.447.507**

Hoàng Thị Lan Anh	**Lê Hồng Quân**	**Trần Thị Phương Thảo**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**		**16.820.114.094.194**	**13.657.031.176.628**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		255.736.262.183	160.888.952.925
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**	**29**	**16.564.377.832.011**	**13.496.142.223.703**
4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	13.625.821.639.833	11.598.010.673.565
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**	**29**	**2.938.556.192.178**	**1.898.131.550.138**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	486.888.699.795	369.143.114.332
7.	Chi phí tài chính	22	32	164.448.355.248	65.028.684.735
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*142.016.103.915*	*47.838.183.679*
8.	Phần lãi trong công ty liên kết	24	19	3.039.782.074	2.649.700.205
9.	Chi phí bán hàng	25	33	1.016.528.129.107	837.208.423.254
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	912.522.374.013	702.811.258.885
11.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))**	**30**		**1.334.985.815.679**	**664.875.997.801**
12.	Thu nhập khác	31		23.414.619.312	12.791.842.667
13.	Chi phí khác	32		5.823.928.076	8.336.263.370
14.	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**		**17.590.691.236**	**4.455.579.297**
15.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**1.352.576.506.915**	**669.331.577.098**
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	301.011.416.609	152.663.594.385
17.	Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	34	(43.441.428.173)	(37.598.558.785)
18.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**		**1.095.006.518.479**	**554.266.541.498**
	Trong đó:				
18.1	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		1.073.241.128.259	537.763.664.155
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		21.765.390.220	16.502.877.343
19.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**35**	**1.427**	**571**

Hoàng Thị Lan Anh	**Lê Hồng Quân**	**Trần Thị Phương Thảo**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	***01***	***1.352.576.506.915***	***669.331.577.098***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***			
	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	390.116.915.795	393.838.974.383
	Các khoản dự phòng	03	186.469.404.215	272.242.519.331
	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	568.598.900	(3.065.306.806)
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(478.009.888.480)	(346.166.068.458)
	Chi phí lãi vay	06	142.016.103.915	47.838.183.679
	Các khoản điều chỉnh khác	07	50.000.000.000	-
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***	***1.643.737.641.260***	***1.034.019.879.227***
	Thay đổi các khoản phải thu	09	(1.184.878.370.271)	(187.933.522.440)
	Thay đổi hàng tồn kho	10	(1.715.215.071.731)	211.913.477.997
	Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	97.596.197.857	148.751.345.070
	Thay đổi chi phí trả trước	12	(3.922.205.552)	15.307.794.597
	Tiền lãi vay đã trả	14	(140.526.951.151)	(46.079.958.516)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(283.116.187.481)	(64.714.670.264)
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(194.708.084.725)	(163.434.814.750)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***(1.781.033.031.794)***	***947.829.530.921***
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(326.916.566.324)	(85.463.362.684)
2.	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.844.285.981	524.381.835
3.	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(18.879.000.000.000)	(17.258.000.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	20.508.000.000.000	13.179.000.000.000
5.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	497.421.944.376	355.728.465.186
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***1.802.349.664.033***	***(3.808.210.515.663)***
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	8.235.648.440.194	5.068.036.976.529
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.493.493.782.047)	(1.646.011.113.500)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(600.173.283.167)	(801.478.274.775)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***141.981.374.980***	***2.620.547.588.254***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**163.298.007.219**	**(239.833.396.488)**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**1.004.912.303.570**	**1.241.561.362.115**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	142.913.076	3.184.337.943
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**1.168.353.223.865**	**1.004.912.303.570**

Hoàng Thị Lan Anh	**Lê Hồng Quân**	**Trần Thị Phương Thảo**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Phó Tổng Giám đốc**
		Ngày 23 tháng 3 năm 2026

*** Thuyết minh BCTC: Vui lòng xem toàn văn tại BCTC được công bố thông tin trên website TCT**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Xuân Hòa	Chủ tịch
Phan Công Thành	Thành viên
Ông Trịnh Văn Khiêm	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2025)
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Bà Võ Thị Thanh Ngọc	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2025)
Ông Hồ Quyết Thắng	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Phan Công Thành	Tổng Giám đốc
Ông Đào Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ An	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban kiểm soát
Ông Lương Phương	Thành viên
Bà Trần Thị Phượng	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh và

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

_____

Trần Thị Phương Thảo
Phó Tổng Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền của Tổng Giám đốc số 25-05/UQ-PBHC ngày 06/01/2025)
Ngày 23 tháng 3 năm 2026
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Số: 0709 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng

ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Khúc Thị Lan Anh **Phó Tổng Giám đốc** Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0036-2023-001-1	**Nguyễn Thị Ngân** **Kiểm toán viên** Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 5248-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 23 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**13.764.056.181.214**	**12.496.520.121.298**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5**	**824.160.554.659**	**586.545.559.539**
1.	Tiền	111		274.160.554.659	586.545.559.539
2.	Các khoản tương đương tiền	112		550.000.000.000	-
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**	**6**	**7.764.000.000.000**	**9.464.000.000.000**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		7.764.000.000.000	9.464.000.000.000
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**1.277.266.221.163**	**505.681.599.650**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	936.653.716.352	128.228.279.686
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	208.293.995.929	225.888.262.810
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	9	654.181.335.609	534.933.070.513
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(521.862.826.727)	(383.368.013.359)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**11**	**3.222.557.558.350**	**1.573.860.869.357**
1.	Hàng tồn kho	141		3.222.561.168.535	1.573.865.081.240
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.610.185)	(4.211.883)
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**676.071.847.042**	**366.432.092.752**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	35.314.442.938	8.488.679.271
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		640.757.404.104	357.943.413.481
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**3.558.094.535.495**	**3.629.719.444.739**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**845.000.000**	**845.000.000**
1.	Phải thu dài hạn khác	216	9	845.000.000	845.000.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**2.396.340.219.485**	**2.649.332.680.208**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	13	1.554.805.319.944	1.843.351.692.442
	- Nguyên giá	*222*		*11.447.081.467.512*	*11.434.291.097.154*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(9.892.276.147.568)*	*(9.590.939.404.712)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	14	841.534.899.541	805.980.987.766
	- Nguyên giá	*228*		*1.206.531.675.433*	*1.159.815.731.217*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(364.996.775.892)*	*(353.834.743.451)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**	**15**	**171.089.151.649**	**180.772.898.610**
	- Nguyên giá	*231*		*317.953.542.202*	*317.953.542.202*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*232*		*(146.864.390.553)*	*(137.180.643.592)*
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**249.334.133.600**	**89.432.287.256**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	249.334.133.600	89.432.287.256
V.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**	**6**	**408.053.000.000**	**408.053.000.000**
1.	Đầu tư vào công ty con	251		386.250.000.000	386.250.000.000
2.	Đầu tư vào công ty liên kết	252		680.903.000.000	680.903.000.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.502.000.000	20.502.000.000
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(679.602.000.000)	(679.602.000.000)
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**332.433.030.761**	**301.283.578.665**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	12	31.905.994.656	54.893.338.597
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	136.737.900.697	95.439.059.946

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11	140.851.654.276	128.013.698.990
4.	Tài sản dài hạn khác	268		22.937.481.132	22.937.481.132
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**17.322.150.716.709**	**16.126.239.566.037**
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**5.987.091.763.297**	**5.129.790.048.862**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**5.904.345.531.515**	**5.088.741.536.466**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	673.207.944.265	701.974.749.955
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	20	248.092.206.503	168.219.059.815
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	83.150.794.169	51.153.338.302
4.	Phải trả người lao động	314		193.703.054.736	152.642.824.979
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	142.508.635.558	119.336.534.620
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		31.818.181	-
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	22	102.256.328.613	181.017.109.572
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	24	4.153.180.521.176	3.406.130.863.029
9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	302.594.636.113	253.973.730.976
10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.619.592.201	54.293.325.218
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**82.746.231.782**	**41.048.512.396**
1.	Phải trả dài hạn khác	337	22	4.224.658.000	2.664.458.000
2.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		78.521.573.782	38.384.054.396
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**11.335.058.953.412**	**10.996.449.517.175**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**25**	**11.335.058.953.412**	**10.996.449.517.175**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		6.799.907.610.000	3.914.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*6.799.907.610.000*	*3.914.000.000.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3.	Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
4.	Quỹ đầu tư phát triển	418		1.816.329.828.566	4.546.954.375.352
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.699.938.425.108	2.516.612.052.085
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*1.743.784.105.200*	*2.105.001.841.373*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*956.154.319.908*	*411.610.210.712*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**17.322.150.716.709**	**16.126.239.566.037**

Trịnh Thị Bích Liên	**Lê Hồng Quân**	**Trần Thị Phương Thảo**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**		**14.891.965.338.580**	**12.231.102.325.146**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	216.050.269.950	169.155.333.187
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**	**28**	**14.675.915.068.630**	**12.061.946.991.959**
4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	12.092.947.132.102	10.478.720.828.281
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**		**2.582.967.936.528**	**1.583.226.163.678**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	518.581.140.617	398.549.539.613
7.	Chi phí tài chính	22	31	162.179.086.862	63.595.446.142
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*139.749.373.529*	*46.491.481.993*
8.	Chi phí bán hàng	25	32	844.145.156.164	680.555.013.769
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	824.061.769.297	626.551.274.343
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))**	**30**		**1.271.163.064.822**	**611.073.969.037**
11.	Thu nhập khác	31		17.834.484.046	11.519.110.836
12.	Chi phí khác	32		5.748.435.958	7.560.621.237
13.	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**		**12.086.048.088**	**3.958.489.599**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**1.283.249.112.910**	**615.032.458.636**
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	278.393.633.759	134.907.449.951
16.	Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	33	(41.298.840.751)	(37.485.202.027)
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**		**1.046.154.319.902**	**517.610.210.712**

Trịnh Thị Bích Liên	**Lê Hồng Quân**	**Trần Thị Phương Thảo**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	***01***	***1.283.249.112.910***	***615.032.458.636***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***			
	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình	02	384.254.498.730	386.283.021.970
	Các khoản dự phòng	03	187.115.116.807	280.459.857.913
	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	568.598.900	(3.064.957.906)
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(505.373.496.549)	(372.444.152.463)
	Chi phí lãi vay	06	139.749.373.529	46.491.481.993
	Các khoản điều chỉnh khác	07	50.000.000.000	-
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***	***1.539.563.204.327***	***952.757.710.143***
	Thay đổi các khoản phải thu	09	(1.154.385.154.463)	(218.831.531.248)
	Thay đổi hàng tồn kho	10	(1.661.534.042.581)	240.497.516.135
	Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	21.610.483.749	79.565.968.001
	Thay đổi chi phí trả trước	12	(3.838.419.726)	11.996.130.148
	Tiền lãi vay đã trả	14	(138.260.220.765)	(44.733.256.830)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(259.484.372.577)	(54.067.136.419)
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(179.079.707.296)	(148.269.388.644)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***(1.835.408.229.332)***	***818.916.011.286***
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(317.198.629.067)	(81.891.505.980)
2.	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	772.744
3.	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(18.808.000.000.000)	(17.258.000.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	20.508.000.000.000	13.179.000.000.000
5.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	529.896.675.461	420.532.440.003
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***1.912.698.046.394***	***(3.740.358.293.233)***
	CHỈ TIÊU	**Mã số**	**Năm nay**	**Năm trước**
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	8.203.648.440.194	5.052.141.976.529
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.456.598.782.047)	(1.646.011.113.500)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(586.867.393.165)	(782.516.698.600)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***160.182.264.982***	***2.623.614.164.429***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**237.472.082.044**	**(297.828.117.518)**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**586.545.559.539**	**881.189.688.014**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	142.913.076	3.183.989.043
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**824.160.554.659**	**586.545.559.539**
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	8.203.648.440.194	5.052.141.976.529
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.456.598.782.047)	(1.646.011.113.500)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(586.867.393.165)	(782.516.698.600)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***160.182.264.982***	***2.623.614.164.429***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**237.472.082.044**	**(297.828.117.518)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**586.545.559.539**	**881.189.688.014**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	142.913.076	3.183.989.043
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**824.160.554.659**	**586.545.559.539**

Trịnh Thị Bích Liên	**Lê Hồng Quân**	**Trần Thị Phương Thảo**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

*** Thuyết minh BCTC: Vui lòng xem toàn văn tại BCTC được công bố thông tin trên website TCT**

Phần 6 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

TỜ TRÌNH
VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Căn cứ quy định tại Điều 13 của Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí -CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phân phối lợi nhuận với nội dung như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện 2025:

* ĐHĐCĐ đã chấp thuận kế hoạch phân phối lợi nhuận 2025 của Tổng công ty tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 17/04/2025, với các chỉ tiêu chính như sau:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 12%/mệnh giá cổ phiếu. Cổ tức được chia trên dự kiến vốn điều lệ đã tăng lên 6.800 tỷ đồng.
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 30% lợi nhuận sau thuế (LNST)
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: Thực hiện theo quy định của pháp luật và trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua.

* Với kết quả SXKD năm 2025 theo báo cáo tài chính đã kiểm toán, Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận 2025 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
1	**Số dư lợi nhuận chưa phân phối chuyển qua năm 2025**		**1.743.784.105.200**
2	**Lợi nhuận sau thuế 2025**		**1.046.154.319.902**
3	**Trích lập các quỹ từ LNST 2025**	**(3=3.1+3.2)**	**557.796.295.971**
3.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		~~243.950.000.000~~ 238.936.000.000
	Trong đó: - Quỹ KTPL người lao động		~~239.214.000.000~~ 234.200.000.000
	- Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BĐH		4.736.000.000
3.2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	(3.3 = 2*30%)	313.846.295.971
4	**Lợi nhuận còn lại năm 2025 sau khi trích lập các quỹ**	**(4=1+2-3)**	~~**2.232.142.129.131**~~ **2.237.156.129.131**
5	**Chia cổ tức**		**1.019.887.531.500**
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)	15%/mệnh giá (*)	1.500
6	**Lợi nhuận chuyển sang năm 2026**	**(6=4-5)**	~~**1.212.254.597.631**~~ **1.217.268.597.631**

(*): Mức chi cổ tức HĐQT đề xuất cao hơn kế hoạch, là tỷ lệ 15% trên vốn điều lệ đã tăng lên 6.800 tỷ đồng (tính theo vốn điều lệ tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thông qua năm 2025 thì tương đương tỷ lệ 26%).

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

Với nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 chuyển sang và lợi nhuận sau thuế theo Kế hoạch năm 2026, dự kiến các chỉ tiêu phân phối lợi nhuận năm 2026:

- Chi cổ tức bằng tiền: 12% mệnh giá cổ phần;
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 20% lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2026;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: Tương đương 04 tháng lương (quỹ lương thực hiện 2026 của NLĐ và BĐH);
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý: Tương đương 02 tháng lương (quỹ lương thực hiện 2026 của TV HĐQT, BKS, BĐH chuyên trách).

Căn cứ hiệu quả thực tế hoạt động SXKD năm 2026 để điều chỉnh thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2026 vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 cho phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Hòa

Phần 7 - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM **TỔNG CÔNG TY** **PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-PBHC	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của PVFCCo

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Phân Bón và Hoá chất Dầu khí – Công ty Cổ phần đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 30/06/2007 và được sửa đổi bổ sung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Ban Kiểm soát Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát;
2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty.

(*Chi tiết nội dung báo cáo như phụ lục đính kèm*)

Trân trọng!.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- HĐQT, TGĐ (để ph/hợp);
- Lưu: VT, BKS (03b).

Đính kèm:
- Phần 1: Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS
- Phần 2: Đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán độc lập.

T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Huỳnh Kim Nhân

Phần 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát (BKS) đã triển khai giám sát hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch hoạt động năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, kết quả như sau:

1. Báo cáo của BKS về kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc (TGĐ) Tổng công ty:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

Năm 2025 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do giá khí tăng 6,26% và tỷ giá tăng 4,74% so với kế hoạch làm ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào, giá thành sản xuất; chính sách thuế xuất khẩu cho mặt hàng phân bón chưa được điều chỉnh phù hợp; biến đổi khí hậu gây ra tình trạng thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và năng xuất cây trồng, đặc biệt là bão, lũ lụt tại khu vực Bắc Trung Bộ, khu vực Miền Trung quý 4/2025 tác động mạnh tới nhu cầu tiêu thụ phân bón trong nửa cuối năm 2025. Tuy nhiên với nhiều cố gắng, nỗ lực, thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ và linh hoạt để tận dụng các lợi thế và hạn chế các tác động bất lợi, hoạt động SXKD của TCT đạt được kết quả như sau:

❖ Sản lượng sản xuất:

- Urê PM: 889.208 tấn - đạt 114% KH năm, bằng 100% so với năm 2024;
- NPK Phú Mỹ: 203.622 tấn - đạt 123% KH năm, tăng 53% so với năm 2024;
- NH3 thương mại: 57.388 tấn - đạt 113% KH năm, bằng 82% so với năm 2024;
- UFC85: 12.490 tấn - đạt 104% KH năm, tăng 8% so với năm 2024;
- Phân bón khác NMSX: 11.872 tấn - đạt 140% KH năm, tăng 39% so với năm 2024.

❖ Sản lượng kinh doanh phân bón (hợp nhất):

- Urê Phú Mỹ: 823.502 tấn - đạt 103% KH năm, bằng 92% so với năm 2024;
- NPK Phú Mỹ: 183.700 tấn - đạt 105% KH năm, tăng 25% so với năm 2024;
- Phân bón khác NMSX: 6.710 tấn- đạt 75% KH năm, giảm 36% so với năm 2024.
- Phân bón tự doanh: 363.652 tấn - đạt 155% KH năm, tăng 58% so với năm 2024.

❖ Sản lượng kinh doanh hóa chất (hợp nhất):

- NH3: 60.635 tấn - đạt 121% KH năm, bằng 93% so với năm 2024;
- UFC85: 9.254 tấn - đạt 103% KH năm, tăng 1% so với năm 2024;
- CO2: 49.875 tấn - đạt 139% KH năm, bằng 88% so với năm 2024;
- Hóa chất khác: 18.016 tấn - đạt 266% KH năm, bằng 1145% so với năm 2024;
- Sản phẩm mới/hàng hóa khác đạt 98.762 tấn.

❖ Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận:

- Tổng doanh thu hợp nhất: 17.074,68 tỷ đồng - đạt 133% KH năm, tăng 23% so với năm 2024. Trong đó doanh thu của Công ty mẹ là 15.212,33 tỷ đồng, đạt 129% kế hoạch năm và tăng 22% so với năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 1.352,58 tỷ đồng - đạt 330% KH năm, tăng 102% so với năm 2024. Trong đó LN trước thuế của Công ty mẹ là 1.283,25 tỷ đồng, đạt 348% kế hoạch năm và tăng 109% so với năm 2024.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 1.095 tỷ đồng - đạt 342% KH năm, tăng 98% so với năm 2024. Trong đó LN sau thuế của Công ty mẹ là 1.046,2 tỷ đồng, đạt 356% kế hoạch năm và tăng 102% so với năm 2024.
- Năng suất lao động bình quân thực hiện tăng 12,7% so với kế hoạch.

1.2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty:

❖ Kết quả hoạt động của HĐQT TCT:

HĐQT đã triển khai thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo hoạt động SXKD của TCT được thường xuyên, liên tục. Trong năm 2025 HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp và 144 lần lấy ý kiến các Thành viên bằng văn bản, ban hành 101 Nghị quyết, Quyết định và các văn bản chỉ đạo quan trọng khác.

Trong lĩnh vực ĐTXD, HĐQT đã chỉ đạo BĐH cập nhật, hoàn thiện báo cáo FS của dự án H_2O_2; chấp thuận phê duyệt báo cáo sự cần thiết đầu tư Dự án bồn chứa Ammoniac (NH3) và chủ trương đầu tư dự án NH3; chấp thuận tạm dừng nghiên cứu Dự án Melamine để tập trung nguồn lực cho dự án H_2O_2 và các dự án khác; chấp thuận phương án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết 1/500 khu đất 63,4 ha NM ĐPM; phê duyệt dự toán chi phí bảo dưỡng và thời điểm thực hiện BDTT 2025 NM ĐPM; chấp thuận chủ trương và giao TGĐ chủ động lựa chọn địa điểm khu đất để xây dựng dự án Trung tâm thực nghiệm Phú Mỹ; chỉ đạo xử lý tồn đọng HTER của dự án NH3 và hoàn thiện các thủ tục cần thiết để ban hành FAC cho dự án; chỉ đạo rà soát, đánh giá các tài sản để nâng cao hiệu quả; chấp thuận phương án xử lý một số tài sản (chuyển nhượng, cho thuê); chỉ đạo BĐH chủ động triển khai các công việc để bù lại tiến độ các dự án đang bị chậm; chỉ đạo BĐH tiếp tục rà soát, cập nhật danh mục dự án đầu tư phù hợp với chiến lược phát triển chung của TCT.

Về các lĩnh vực khác: HĐQT đã hoàn thiện và sửa đổi/ban hành mới 18 quy chế, trong đó đã ban hành và đưa vào áp dụng Quy chế Quản trị rủi ro của PVFCCo từ tháng 9/2025; thông qua việc triển khai phương án và kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Tổng công ty với Người có liên quan; chấp thuận nội dung của Biên bản ghi nhớ giữa PVFCCo và NSRP; chỉ đạo xử lý một số tồn đọng liên quan đến hợp đồng hợp tác đầu tư/kinh doanh; chỉ đạo BĐH tiếp tục nghiên cứu các phương án hợp tác đầu tư/M&A các dự án, sản phẩm mới; thống nhất chủ trương chuyển đổi mô hình hoạt động của Chi nhánh KD Hóa chất thành Công ty TNHH MTV; chấp thuận về triển khai công tác tái cơ cấu Công ty Tây Nam Bộ (PSW) v.v...

❖ Kết quả hoạt động của Tổng giám đốc TCT:

TGĐ đã thường xuyên, kịp thời chỉ đạo các Ban chức năng, đơn vị trực thuộc và các Công ty thành viên triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật liên quan, cụ thể: TGĐ đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc. Tại mỗi phiên họp của HĐQT, TGĐ có báo cáo và giải trình cụ thể về những khó khăn, vướng mắc của từng lĩnh vực hoạt động, từng dự án để HĐTQ xem xét, xử lý và quyết nghị; sau mỗi cuộc họp của HĐQT, TGĐ đã có văn bản phân giao cho các Phó TGĐ phụ trách các lĩnh vực chỉ đạo các Ban/Đơn vị triển khai thực hiện các nội dung KL của HĐQT; đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ của từng dự án; đã chỉ đạo các bộ phận chức năng/nhà máy duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, an toàn, liên tục, đảm bảo kinh doanh có lãi và vượt kế hoạch được giao.

Trong năm 2025, HĐQT và TGĐ TCT đã chỉ đạo TCT triển khai hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao. Riêng chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư XDCB của Công ty mẹ chưa hoàn thành chủ yếu do việc triển khai các thủ tục phụ thuộc phần lớn vào quyết định của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên:

2.1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện và hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ về tình hình hoạt động của TCT theo đúng kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua; đã tổ chức kiểm tra hoạt động SXKD năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 tại 02 Công ty thành viên; nội dung kiểm tra chuyên đề tại Công ty mẹ PVFCCo và tại NM Đạm Phú Mỹ dừng thực hiện do trùng lắp nội dung kiểm toán của KTNN và NM ĐPM tập trung nguồn lực cho công tác BDTT 2025; đã tổ chức cuộc họp của BKS theo quy định và tham dự đầy đủ cuộc

họp của HĐQT. Ngoài việc thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch ĐHĐCĐ giao, BKS đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và báo cáo khác theo yêu cầu;.

Sau khi hoàn thiện công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đã có một số ý kiến trao đổi, tư vấn, cảnh báo và kiến nghị đối với một số tồn tại trong công tác quản lý, điều hành tại Tổng công ty và các Công ty thành viên. Kết quả kiểm tra, giám sát, kết quả thẩm định BCTC đã được Ban kiểm soát gửi bằng văn bản đến HĐQT, Tổng giám đốc.

2.2. Kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên:

Ban Kiểm soát bao gồm 03 thành viên: 01 TBKS và 02 Kiểm soát viên, các thành viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:

2.2.1. Ông Huỳnh Kim Nhân – Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Kiểm soát, ký ban hành các văn bản, quyết định của Ban kiểm soát;
- Phê duyệt Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát, phê duyệt kế hoạch các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm soát;
- Giám sát các quy định chung, chính sách, chiến lược của TCT;
- Giám công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp tại TCT;
- Giám sát các hoạt động SXKD của Công ty mẹ và hợp nhất;
- Chỉ đạo các hoạt động kiểm soát thường xuyên của Ban Kiểm soát. Tham dự các cuộc họp triển khai hoạt động SXKD của TCT, các phiên họp HĐQT, chủ trì các cuộc họp Ban Kiểm soát;
- Phối hợp với các đoàn kiểm tra khi thực hiện các đợt kiểm tra tại TCT.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp.

2.2.2. Bà Trần Thị Phượng – Kiểm soát viên chuyên trách

- Giám sát hiệu quả các dự án đầu tư, công tác thực hiện XDCB và mua sắm;
- Giám sát công tác quản lý/sử dụng vốn, bảo toàn phát triển vốn; công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm;
- Giám sát công tác kiểm kê và thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật;
- Giám sát hoạt động SXKD các Công ty con thông qua hệ thống báo cáo Người đại diện của TCT tại các Công ty thành viên;
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban TGĐ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp.

2.2.3. Ông Lương Phương – Kiểm soát viên kiêm nhiệm.

- Giám sát công tác lập và thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm của TCT, thẩm định đánh giá xếp loại doanh nghiệp;
- Giám sát công tác NCPT và sử dụng quỹ KHCN;
- Giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương Công ty mẹ - Công ty con, thẩm định quỹ tiền lương hàng năm;
- Giám sát hoạt động các Công ty liên kết.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp.

Đánh giá chung:

Trưởng Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên đã nỗ lực, chủ động giải quyết công việc độc lập, đề xuất xử lý các vấn đề trong phạm vi công việc được phân công, tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp của Ban TGĐ khi được mời; đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ TCT và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 172 Luật DN và Điều lệ Tổng công ty:

- Tiền lương, thưởng, thù lao của các Kiểm soát viên được xây dựng, thực hiện theo quy định và theo Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua như sau:

TT	Họ & tên	Chức danh	Tiền lương/thù lao	Tiền thưởng	Tổng thu nhập
1	Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban	2.230	372	2.602
2	Trần Thị Phượng	Kiểm soát viên	1.672	279	1.951
3	Lương Phương (Thù lao kiêm nhiệm)	Kiểm soát viên	334		334
	Tổng cộng (triệu đồng)		4.236	651	4.887

- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên bao gồm: Chi phí văn phòng phẩm, trang thiết bị, cước điện thoại, internet, công tác phí và chi phí tiếp khách, hội họp, đã được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm theo quy định của pháp luật.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của BKS:

4.1. Tổng kết các cuộc họp của BKS:

Trong năm 2025 BKS đã tổ chức 4 cuộc họp theo quy định, chi tiết như sau:

Cuộc họp	Số lượng dự họp	Nội dung
Lần 1 31/03/2025	03/03 TV BKS	- Hoàn thiện nội dung Báo cáo hoạt động của BKS TCT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 trình ĐHĐCĐ năm 2025; đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025. - Công tác kiểm tra, giám sát quý 1/2025 và nội dung thực hiện lập BC giám sát quý 1/2025;
Lần 2 26/06/2025	03/03 TV BKS	- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát quý 2/2025 ; - Thảo luận và thống nhất nội dung lập BC giám sát quý 2/2025;
Lần 3 25/9/2025	03/03 TV BKS	- Triển khai công tác giám sát quý 3/2025; - Thảo luận và thống nhất nội dung lập BC giám sát quý 2/2025; - Thống nhất đề xuất dừng thực hiện kiểm tra chuyên đề tại NM ĐPM do trùng lắp nội dung kiểm toán của đoàn Kiểm toán nhà nước tại TCT năm 2025.
Lần 4 18/12/2025	03/03 TV BKS	- Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 của BKS; - Thông qua kết quả kiểm tra hoạt động SXKD năm 2024 và 6TĐ2025 tại PVFCCo PCE và PVFCCo PMB;

4.2. Tổng hợp các kết luận, kiến nghị của BKS:

Trong năm 2025, trên cơ sở các thông tin, số liệu nhận được từ Tổng công ty, Ban Kiểm soát đã xem xét, phân tích, đánh giá và để góp phần nâng cao công tác quản trị, hiệu quả kinh doanh và bảo toàn vốn của TCT, Ban Kiểm soát đã có một số ý kiến, kiến nghị gửi tới HĐQT và TGĐ về các nội dung công tác quan trọng như: xây dựng công thức tính giá bán CO2; phương án xử lý các dự án/tài sản tồn đọng; tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư xây dựng, chuyển đổi số, CNTT; chi phí, tiến độ và các hạng mục công việc trong BDTT2025 NM ĐPM; đàm phán hợp đồng BCC dự án NM CO2 thương phẩm; khoản tiền gửi tại MBV; theo dõi, đánh giá, lựa chọn hình thức bán hàng và đôn đốc thu hồi các khoản công nợ tại công ty mẹ và các đơn vị; sớm phê duyệt và ban hành danh sách các tổ chức tín dụng gửi tiền; v.v… và một số vấn đề khác.

Các kiến nghị của BKS đã được gửi đến HĐQT và TGĐ TCT để phối hợp. Các kiến nghị, góp ý của BKS được HĐQT, Ban điều hành chỉ đạo các ban chức năng/Chi nhánh/Đơn vị thành viên triển khai thực hiện.

5. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty:

Năm 2025, hoạt động SXKD của Tổng công ty được duy trì ổn định, thường xuyên, liên tục, an toàn và tăng trưởng. Tổng công ty tiếp tục thực hiện cải tiến và tối ưu hóa sản xuất, tiết kiệm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng so với định mức đã ban hành; xây dựng hệ thống phân phối phân bón bền vững trong nước với việc áp dụng triển khai mô hình kinh doanh mới từ 01/01/2025, bổ sung kinh doanh các sản phẩm mới như dòng sản phẩm phân bón hữu cơ Organic, SOP, DAP Phú Mỹ, sản phẩm hóa chất H2O2, DEF …; tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu Ure sang các nước lân cận và khu vực nhằm giảm áp lực cho thị trường nội địa và tối ưu hiệu quả kinh doanh; tiếp tục gia tăng sản xuất và phát triển thị trường kinh doanh sản phẩm NPK nhằm khai thác tối đa lợi thế, cơ hội và các nguồn lực của TCT.

Kết quả tình hình tài chính của TCT được ghi nhận và phản ánh hợp lý. So với kế hoạch năm được ĐHĐCĐ giao, chỉ tiêu tổng doanh thu hợp nhất tăng 33%, lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng 230% và LN sau thuế hợp nhất tăng 242%. So với năm 2024, chỉ tiêu tổng doanh thu hợp nhất tăng 23%, giá vốn tăng 17,5% chậm hơn doanh thu làm cho biên lợi nhuận gộp tăng 54,8%, chi phí bán hàng và QLDN hợp nhất tăng 25,3% và chi phí tài chính tăng 153%, lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng 102% và LN sau thuế hợp nhất tăng 98%. Tổng tài sản hợp nhất đến 31/12/2025 là 17.776,33 tỷ đồng, tăng 7% so với đầu năm chủ yếu được tài trợ từ nguồn vốn nợ vay ngắn hạn và nguồn lợi nhuận trong năm; trong năm toàn TCT đã tăng vay ngắn hạn 742 tỷ đồng, lũy kế 31/12/2025 số dư vay ngắn hạn 4.164 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động. Vốn chủ sở hữu cuối năm so với đầu năm: hợp nhất tăng 3,2% tương đương tăng 352,7 tỷ đồng, Công ty mẹ tăng 3,1% tương đương tăng 338,6 tỷ đồng do lợi nhuận mang lại.

Các chỉ tiêu khả năng sinh lời tăng so với năm trước, cụ thể ROA hợp nhất đạt 6,2%, công ty mẹ đạt 6% (tăng 2,8% so với năm 2024); ROEA hợp nhất đạt 20,4%, công ty mẹ đạt 19,5% (tăng 6,3% so với năm 2024); ROS hợp nhất đạt 6,4%, công ty mẹ đạt 6,9% (tăng 2,7% so với năm 2024). Chỉ tiêu khả năng thanh toán ngắn hạn hợp nhất = 2,4 lần, công ty mẹ = 2,3 lần nên được đảm bảo.

Nợ phải trả hợp nhất cuối năm tăng 16% so với đầu năm tương đương tăng 871 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty mẹ tăng nợ vay ngắn hạn 747 tỷ đồng. Nợ phải thu hợp nhất tăng 84% so với đầu năm tương đương tăng 875 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ tăng 910 tỷ đồng tương đương tăng 102% so với đầu năm; Công ty mẹ phát sinh tăng 138,5 tỷ đồng nợ phải thu khó đòi và đã trích lập dự phòng đầy đủ, tỷ lệ trích lập dự phòng phải thu khó đòi tăng 36%. Tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Vốn góp của chủ sở hữu = 1,7 (> 1) nên TCT bảo toàn và phát triển được vốn của cổ đông.

6. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, doanh nghiệp khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc/Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

6.1. Giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, doanh nghiệp khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó:

Theo thông tin BKS nhận được, năm 2025 TCT có phát sinh các giao dịch liên quan sau:

- Giao dịch giữa Tổng công ty và 04 Công ty con gồm Cty CP Phân bón & HCDK Miền Bắc, Cty CP Phân bón & HCDK Miền Trung, Cty CP Phân bón & HCDK Đông Nam Bộ, Cty CP

Phân Bón & HCDK Tây Nam Bộ: Đến 31/12/2025, tổng số vốn góp vào 04 Công ty con không thay đổi, tỷ lệ vốn góp 75%/VĐL là 386,25 tỷ đồng. Các Công ty con này làm hệ thống đại lý phân phối sản phẩm, làm dịch vụ của Tổng công ty, do vậy trong năm Tổng công ty tiếp tục ký các hợp đồng với các Công ty con;

- Giao dịch giữa Tổng công ty và PVN: (i) Thực hiện với PVN nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng cho khoản vay của VNPOLY; (ii) Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu PVN.
- Giao dịch với một số đơn vị có vốn góp từ trên 10% VĐL của cổ đông lớn PVN gồm: (i) PVD, VNPOLY ký hợp đồng dịch vụ, mua sắm trong BDTT, quần áo bảo hộ lao động; (ii) Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC); PVGAS, PVChem, PVI, PTSC, PTSC Phú Mỹ, PTSC Thanh Hóa, PVTrans, PVOIL Vũng Tàu, PVOIL Hà Nội, Viện Dầu khí, Công ty CP Chứng khoán Dầu khí, PVMR, PVCombank, PVPower, Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí (PVPower REC), TCT Tư vấn thiết kế DK (PVE), Vietsopetro, Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí (Petrowaco), Petrosetco Vũng Tàu, Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (công ty con của Petrosetco), Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam (PVSecurity).
- Giao dịch giữa TCT và Công ty CP Bao Bì Đạm Phú Mỹ (doanh nghiệp có 43,34% vốn góp của TCT): đã ký hợp đồng mua bán sản phẩm bao bì các loại.

Các giao dịch liên quan nêu trên đã được HĐQT TCT thông qua và công bố thông tin đúng quy định, đảm bảo lợi ích của cổ đông.

6.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Theo thông tin BKS nhận được, năm 2025 phát sinh các giao dịch sau:

- Giao dịch ký hợp đồng mua bán hóa chất với TCT Hóa chất và dịch vụ Dầu khí – CTCP - PVChem, là doanh nghiệp mà TGĐ PVFCCo đã là người quản lý tại PVChem trong 03 năm gần đây.
- Giao dịch ký hợp đồng dịch vụ bảo hiểm với PVI, là doanh nghiệp mà Chủ tịch HĐQT PVFCCo đã là người quản lý tại PVI trong 03 năm gần đây;
- Giao dịch ký hợp đồng mua bán khí với PVGAS, là doanh nghiệp mà Thành viên HĐQT PVFCCo đã là người quản lý tại PVGAS trong 03 năm gần đây;
- Giao dịch ký hợp đồng thuê dịch vụ với PVMR, là doanh nghiệp mà Thành viên HĐQT PVFCCo đã là người quản lý tại PVMR trong 03 năm gần đây;

7. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty:

HĐQT đã chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được thường xuyên, liên tục và tăng trưởng. HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể theo lĩnh vực chuyên môn cho từng thành viên HĐQT; từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực, đã xem xét, cho ý kiến và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền để HĐQT ra quyết định; đã giám sát, chỉ đạo, đôn đốc TCT triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công. HĐQT đã thành lập 03 Ủy ban trực thuộc nhằm tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, giám sát Tổng công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã tổ chức họp về các lĩnh vực hoạt động SXKD của TCT, trong đó UBQTRR & CĐCS 4 cuộc họp, UB ĐTPT & KHCN 4 cuộc họp, UB KH-KD 4 cuộc họp định kỳ theo 4 quý trước cuộc họp của HĐQT. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định; triển khai công việc với tinh thần trách nhiệm, độc lập, khách quan.

Tổng giám đốc và người điều hành khác của TCT đã triển khai thực hiện công việc theo đúng Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao; đã tích cực tìm kiếm, đề xuất HĐQT các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, đến nay BĐH đã tìm kiếm được khách hàng để cho thuê dài hạn các tài sản là Tòa nhà TTTM Cửu Long Plaza, toà nhà 27 Đinh Bộ Lĩnh, đất kho Nghi Sơn Thanh Hóa, kho Ninh Thuận và chuyển nhượng căn hộ Văn Khê, còn một số tài sản/dự án khác BĐH đang tích cực triển khai xử lý; bên cạnh đó TGĐ và người quản lý khác luôn chú trọng đẩy mạnh công tác tìm kiếm các cơ hội để hợp tác kinh doanh, đã triển khai mô hình kinh doanh mới, bổ sung phát triển kinh doanh các sản phẩm mới như dòng sản phẩm phân bón hữu cơ, SOP, DAP Phú Mỹ, sản phẩm hóa chất H2O2, DEF… làm phong phú danh mục sản phẩm của DPM.

HĐQT cùng với Tổng giám đốc và Người quản lý khác đã chỉ đạo và điều hành TCT thực hiện tốt các nhiệm vụ được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên giao, kết quả năm 2025 đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và có tăng trưởng.

8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông:

Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT, TGĐ trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. HĐQT, TGĐ đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của TCT, kiểm tra giám sát hoạt động tại các Công ty thành viên để có những kiến nghị xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành. BKS thường xuyên thảo luận, góp ý với HĐQT và TGĐ về các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của TCT.

Ban kiểm soát nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động khi được ĐHCĐ phê duyệt, chấp hành các quy định theo yêu cầu; luôn sẵn sàng phối hợp và thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo giải trình về những vấn đề khi được cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu.

9. Kết quả thẩm định các báo cáo của Tổng công ty:

9.1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2025:

Trên cơ sở BCTC riêng và hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025 do TCT ban hành và các số liệu TCT cung cấp, sau khi xem xét và thẩm định Ban Kiểm soát cho rằng:

- BCTC 6 tháng và năm 2025 kết thúc tại ngày 30/6/2025 và tại ngày 31/12/2025 đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của TCT. Việc lập và trình bày BCTC phù hợp với các quy định của Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp.
- TCT đã lập và nộp BCTC theo quy định, thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo thời hạn quy định.
- Tại BCTC Công ty mẹ và hợp nhất còn tồn đọng một số vấn đề sau:

+ Khoản nợ phải thu khó đòi tại Công ty mẹ trong năm tăng 138,21 tỷ đồng, lũy kế đến 31/12/2025 dư nợ phải thu khó đòi là 522,41 tỷ đồng, trong đó phải thu khó đòi liên quan đến VNPOLY là 412,47 tỷ đồng, các khoản phải thu này đã được Công ty mẹ trích lập 99,9% dự phòng. Bên cạnh đó, Công ty mẹ còn khoản nợ phải thu khó đòi Công ty TNHH TM SX Ngọc Lan 9,15 tỷ đồng đã xử lý vào chi phí nhưng chưa thu hồi được và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán. Trong năm Công ty mẹ đã chuyển cho PVN số tiền 138,26 tỷ đồng và ghi nhận vào khoản phải thu khác, đây là khoản thanh toán theo cam kết bảo lãnh đối ứng cho các khoản vay của VNPOLY.

+ Một số doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty hoạt động chưa hiệu quả, đến 31/12/2025 tăng lỗ lũy kế và vốn chủ sở hữu bị âm gồm VNPOLY, PVC Mekong, Công ty CP chế biến Út Xi. Tổng công ty đã trích lập dự phòng 100% vốn đã góp.

+ Công ty mẹ còn khoản thuế GTGT đầu vào của dự án NH3, giá trị 193,56 tỷ đồng đến nay chưa được hoàn/khấu trừ.

+ Công ty mẹ tồn đọng một số dự án gồm: dự án Kho Tây Ninh 29,13 tỷ đồng; dự án Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng hợp tác với PVGASN giá trị đã giải ngân 24,98 tỷ đồng; khu nhà ở CBCNV 36,34 tỷ đồng, một số khoản liên quan dự án Trung tâm TM Cửu Long tại Cà Mau. TCT đã đang triển khai nhiều giải pháp để xử lý.

Ban Kiểm soát nhất trí với BCTC riêng, BCTC hợp nhất cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc tại ngày 30/6/2025 và năm kết thúc tại ngày 31/12/2025, đã được kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét, kiểm toán và ký phát hành báo cáo kiểm toán năm 2025 ngày 23/03/2026.

9.2. Kết quả thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh của Tổng công ty:

Ban Kiểm soát đã xem xét các thông tin, số liệu trình bày trên Báo cáo và đánh giá báo cáo đã phản ánh hợp lý tình hình hoạt động SXKD của TCT, năm 2025 TCT đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD do ĐHĐCĐ giao. Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung của báo cáo.

9.3. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT:

Ban Kiểm soát đã xem xét các thông tin, số liệu trình bày trên Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên và cho rằng báo cáo được lập phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ TCT và phản ánh hợp lý tình hình hoạt động của HĐQT. Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo của HĐQT.

9.4. Kết quả thẩm định báo cáo quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty mẹ:

Ban Kiểm soát đã xem xét các thông tin, số liệu trình bày trên Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty mẹ và nhất trí với số liệu, nội dung của báo cáo.

10. Kiến nghị:

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026, Ban Kiểm soát có một số ý kiến, kiến nghị đối với HĐQT và TGĐ TCT như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận nghiệp vụ của TCT quyết liệt tìm kiếm các giải pháp xử lý các tài sản đã đầu tư nhưng chưa đưa vào khai thác, các dự án ĐTXD dở dang tồn đọng lâu năm chưa hoàn thiện để đưa vào hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.
- Tiếp tục rà soát, cập nhật danh mục dự án đầu tư phù hợp với chiến lược phát triển chung của TCT; chủ động triển khai các công việc để đẩy nhanh tiến độ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và công tác giải ngân, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ TCT, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ TCT, Luật doanh nghiệp, pháp luật Nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị có liên quan đến hoạt động đơn vị của HĐQT, TGĐ và Người quản lý khác của TCT;
- Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý; Kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động SXKD tại TCT;
- Phối hợp với Người quản lý khác trong việc quản lý phần vốn tại PVFCCo và phần vốn TCT

đầu tư vào doanh nghiệp khác;

- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ; giám sát doanh nghiệp về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan;
- Thực hiện lập báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thông qua và tổ chức thực hiện.
- Trình ĐHĐCĐ thường niên các báo cáo: Thẩm định BCTC năm 2025, thẩm định báo cáo về hoạt động SXKD hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản trị năm 2025 của HĐQT PVFCCo.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.
- Xem xét sổ sách kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của TCT, công việc quản lý, điều hành hoạt động của TCT khi xét thấy cần thiết.
- Đánh giá rủi ro về công tác quản trị doanh nghiệp tại PVFCCo; rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của TCT; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.
- Thực hiện thẩm định BCTC năm 2025, thẩm định BCTC 6 tháng năm 2026. Thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Người lao động và Người quản lý tại PVFCCo.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện của đơn vị về Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 để đạt được kế hoạch đã đề ra; Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư ra nước ngoài, M&A và kinh doanh quốc tế.
- Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo Quyết định/Chỉ thị/Nghị quyết được phê duyệt.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026 của TCT đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 về Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính tại PVFCCo (như: việc ban hành các chính sách kế toán, xây dựng quy chế quản trị nội bộ thực hiện thông tư 99…);
- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của các đoàn thanh – kiểm tra, kiểm toán tại TCT hàng năm (bao gồm các đoàn nội bộ và các cấp có thẩm quyền). Đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị KTGS, QTRR, KTNB.
- Lập báo cáo giám sát hàng quý theo quy định và các báo cáo khác khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông. Phân tích kết cấu chi phí, giá thành của PVFCCo và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông;
- Lập kế hoạch hoạt động năm 2027 của BKS;
- Giám sát việc xây dựng, giao kế hoạch SXKD năm 2027 của PVFCCo;
- Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại TCT.
- Kiểm tra kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và các kỳ liên quan/chuyên đề tại PVFCCo PCE, PVFCCo PSW, Nhà máy Đạm Phú Mỹ.
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, nhóm cổ đông và các quy định hiện hành; đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

Phần 2

ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026 CỦA TỔNG CÔNG TY

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP theo quy định của pháp luật và Điều lệ TCT, Ban Kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

Đơn vị kiểm toán được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán cần thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Bộ Tài chính và Ủy Ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Là đơn vị có đội ngũ chuyên gia và kiểm toán viên có trình độ, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC theo các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS);
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho PVFCCo;
- Đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và pháp luật liên quan;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

2. Ý kiến đề xuất:

Để đáp ứng các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát xét thấy danh sách các các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán gồm:

2.1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

2.2. Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam;

2.3. Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Đây là các công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các Công ty kiểm toán đã được Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026. Các công ty kiểm toán trên hoàn toàn độc lập với Tổng công ty và các cán bộ quản lý của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty tổ chức triển khai thực hiện lựa chọn một trong danh sách các Công ty kiểm toán phù hợp với quy định của pháp luật.

Phần 8 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2025:

Kế hoạch Ngân sách 2025 được ĐHĐCĐ thông qua: 12.664 triệu đồng. Kết quả thực hiện năm 2025 được thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng của PVN số 7468/QĐ-CNNL, cụ thể như sau:

ĐV tính: triệu đồng

TT	Họ & tên	Chức danh	Quỹ Tiền lương	Quỹ Tiền thưởng	Tổng thu nhập	Ghi chú
I./	***Hội đồng Quản trị***		**9.477**	**1.581**	**11.058**	
1	Nguyễn Xuân Hòa	Chủ tịch HĐQT	2.787	465	3.252	
2	Nguyễn Ngọc Anh	TV HĐQT	2.230	372	2.602	
3	Võ Thị Thanh Ngọc	TV HĐQT	1.300	217	1.517	Giữ chức từ 30/5/2025
4	Trịnh Văn Khiêm	Nguyên TV HĐQT	930	155	1.085	Thôi giữ chức từ 30/5/2025
5	Hồ Quyết Thắng	TV HĐQT độc lập	2.230	372	2.602	
II./	***Ban Kiểm soát:***		**4.236**	**651**	**4.887**	
1	Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban Kiểm soát	2.230	372	2.602	
2	Trần Thị Phượng	Thành viên BKS	1.672	279	1.951	
3	Lương Phương	TV BKS (KCT)	334	-	334	Thù lao kiêm nhiệm
TỔNG CỘNG			**13.713**	**2.232**	**15.945**	

Ghi chú:

- PVFCCo thực hiện quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2025 theo quy định tại Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng của Tập đoàn số 7468/QĐ-CNNL.

- Ông Phan Công Thành - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc TCT hưởng lương theo nguồn quỹ lương Ban điều hành.

II. Kế hoạch về tiền lương. thù lao và tiền thưởng năm 2026:

PVFCCo tạm tính quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2026 trên cơ sở áp dụng Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng của Tập đoàn số 7468/QĐ-CNNL. Căn cứ kết quả thực hiện năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. PVFCCo xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

- Quỹ tiền lương. thù lao (tạm tính): **10.164** triệu đồng
- Quỹ tiền thưởng (tạm tính, tương đương khoảng 02 tháng lương): **1.662** triệu đồng
- Tổng cộng: **11.826 triệu đồng.**

Ghi chú:

- Quỹ lương quyết toán thực hiện năm 2026 theo quy định tại Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng của Tập đoàn số 7468/QĐ-CNNL.

- Ông Phan Công Thành - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc TCT hưởng lương theo nguồn quỹ lương Ban điều hành.

Kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Hòa

Phần 9 - TỜ TRÌNH BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

TỜ TRÌNH

V/v: bổ sung nội dung đăng ký một số ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP**

Tổng công ty xin báo cáo về việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh đã đăng ký của Tổng công ty, cụ thể như sau:

Hiện tại trong hoạt động sản xuất của Tổng công ty, nhu cầu kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị đo lường hàng năm và định kỳ phát sinh rất lớn. Việc thuê đơn vị có chức năng thực hiện thì phát sinh chi phí và thiếu chủ động. Với năng lực của đội ngũ cán bộ, trang thiết bị kỹ thuật tại Nhà máy đạm Phú Mỹ, Tổng công ty có đủ điều kiện năng lực để đăng ký thực hiện hoạt động kiểm định cho Nhà máy với cơ quan chức năng để tự thực hiện công tác kiểm định cho thiết bị của Nhà máy và của Tổng công ty. Để có cơ sở đăng ký và xin giấy phép thực hiện hoạt động kiểm định này, Tổng công ty cần bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp theo quy định.

Để đáp ứng nhu cầu trên, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

Stt	Tên ngành nghề đăng ký	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, lắp đặt, kiểm tra: Các loại thiết bị đo lường – tự động hóa sử dụng trong các máy móc, dây chuyền sản xuất (áp kế, nhiệt kế, thiết bị đo lưu lượng, đo mực chất lỏng…); Phương tiện, dụng cụ đo lường các loại: Thiết bị và dụng cụ đo điện; Hệ thống điều khiển và bảo vệ trong nhà máy công nghiệp, công trình dầu khí.	7490
2.	Rà soát cập nhật, điều chỉnh tên, mã ngành nghề hiện hữu của Tổng công ty, theo danh mục ngành nghề kinh tế theo Quyết định ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ.	

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Hòa

Phần 10 - TỜ TRÌNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

TỜ TRÌNH

V/v thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng công ty và các Quy chế liên quan

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

Và căn cứ theo tình hình, nhu cầu quản trị điều hành Tổng công ty, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét:

- Thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty như đính kèm Tờ trình và ban hành bản Điều lệ với các nội dung sửa đổi, bổ sung được thông qua;
- Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung tương ứng/phù hợp tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo nội dung đính kèm Tờ trình.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Hòa

BẢNG TỔNG HỢP DỰ THẢO CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
1.	**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty** Khoản 1	Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty: …	Bổ sung điểm x về ngành nghề mới: x. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, lắp đặt, kiểm tra: Các loại thiết bị đo lường – tự động hóa sử dụng trong các máy móc, dây chuyền sản xuất; Phương tiện, dụng cụ đo lường các loại: Thiết bị và dụng cụ đo điện; Hệ thống điều khiển và bảo vệ trong nhà máy công nghiệp, công trình dầu khí.	Tương ứng nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua về bổ sung ngành nghề kinh doanh
2.	**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần** Khoản 1	1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là 3.914.000.000.000 VND (Ba nghìn chín trăm mười bốn tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 391.400.000 cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.	1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là 6.799.907.610.000 VND (Sáu nghìn chín trăm chín mươi chín tỷ chín trăm lẻ bảy triệu sáu trăm mười nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 679.990.761 cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.	Cập nhật thông tin vốn điều lệ của Tổng công ty sau đợt phát hành cổ phiếu từ vốn chủ sở hữu tháng 8/2025
3.	**Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** Khoản 1, điểm d	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây: ... d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **35% tổng giá trị tài sản**	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây: ... d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **50% tổng giá trị tài sản**	Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp cho phép điều lệ quy định tỷ lệ/giá trị khác với tỷ lệ 35%.

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
		trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty; …	trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty; …	
4.	**Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** Khoản 1	1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết các thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Từng nội dung/vấn đề xin biểu quyết trên phiếu biểu quyết sẽ được thể hiện các lựa chọn gồm tán thành, không tán thành và không ý kiến để cổ đông biểu quyết. Trong trường hợp có bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên thì được cấp phiếu bầu cử tương ứng; b. Để đảm bảo thời gian và chương trình nghị sự, Chủ tọa cuộc họp có thể tiến hành khai mạc cuộc họp khi số phiếu biểu quyết của số cổ đông đến dự họp đã đăng ký đạt tỷ lệ cần thiết theo quy định và đến thời điểm theo chương trình họp. Các cổ đông đến muộn tiếp	1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết các thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Từng nội dung/vấn đề xin biểu quyết trên phiếu biểu quyết sẽ được thể hiện các lựa chọn gồm tán thành, không tán thành và không ý kiến để cổ đông biểu quyết. Trong trường hợp có bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên thì được cấp phiếu bầu cử tương ứng; **b. Trường hợp Tổng công ty áp dụng giải pháp công nghệ thông tin trong việc đăng ký dự họp và bỏ phiếu điện tử thì việc đăng ký dự họp và biểu quyết sẽ thực hiện theo giải pháp công nghệ thông tin đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại điểm a khoản này.**	Bổ sung điểm b mới cho khoản 1, chuyển điểm b cũ thành điểm c. Căn cứ nhu cầu thực tế của việc ứng dụng, áp dụng công nghệ thông tin vào công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
		tục được đăng ký tham dự sau thời điểm khai mạc.	c. Để đảm bảo thời gian và chương trình nghị sự, Chủ tọa cuộc họp có thể tiến hành khai mạc cuộc họp khi số phiếu biểu quyết của số cổ đông đến dự họp đã đăng ký đạt tỷ lệ cần thiết theo quy định và đến thời điểm theo chương trình họp. Các cổ đông đến muộn tiếp tục được đăng ký tham dự sau thời điểm khai mạc.	
5.	**Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** Khoản 5	5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Điều lệ này được biểu quyết thông qua bằng số phiếu biểu quyết của cổ đông và được thông qua theo quy định tại Điều 20 Điều lệ này. Các vấn đề khác mà Đại hội đồng cổ đông quyết định trong điều hành cuộc họp được biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ hoặc giơ tay và được thông qua theo nguyên tắc đa số.	5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.	Bỏ phần quy định 2 cách thức tính biểu quyết => Phù hợp với giải thích của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước rằng các vấn đề thông qua của ĐHĐCĐ đều phải tính bằng số phiếu biểu quyết
6.	**Điều 20. Hình thức, điều kiện thông qua quyết định**	1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền tùy chọn bằng hình thức lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông tham dự cuộc họp hoặc lấy ý kiến	1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông tham dự cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông	Tại khoản 2, Điều 147 Luật Doanh nghiệp quy định 7 trường hợp thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ phải tổ

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
	tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông Khoản 1	cổ đông bằng văn bản đối với tất các vấn đề thuộc thẩm quyền.	bằng văn bản đối với tất các vấn đề thuộc thẩm quyền. **Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn các nội dung thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.**	chức cuộc họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Nhằm tăng sự lựa chọn cho Tổng công ty trong công tác tổ chức họp và lấy ý kiến ĐHĐCĐ, đề xuất bổ sung quy định rõ như dự thảo tại Điều lệ để có cơ sở cho HĐQT quyết định trong trường hợp cần thiết.
7.	**Điều 20. Hình thức, điều kiện thông qua quyết định tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 2, điểm d**	1. Trong trường hợp thông qua tại cuộc họp theo phương thức trực tiếp hoặc trực tuyến, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành: ... d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35% tổng giá trị tài sản** được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;	1. Trong trường hợp thông qua tại cuộc họp theo phương thức trực tiếp hoặc trực tuyến, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành: ... d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **50% tổng giá trị tài sản** được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;	Điều chỉnh tương ứng với mục thứ tự số 3 nêu trên
8.	**Điều 20. Hình thức, điều kiện thông qua quyết định tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông** **Khoản 3**	3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.	4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.	Chuyển thứ tự từ khoản 3 thành khoản 4 và cập nhật tương ứng

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
9.	**Điều 21.** Khoản 1	**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty, **trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.**	**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty.	Bỏ 1 phần quy định tại khoản 1, tương ứng với nội dung sửa đổi tại mục thứ tự số 6 nêu trên
10.	**Điều 21.** Khoản 3, điểm c	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc/địa chỉ trụ sở chính; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; ...	Đơn giản quy định nội dung chủ yếu không cần thiết. Căn cứ quy định tại Điều 149 Luật Doanh nghiệp cho phép Điều lệ có quy định khác.

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
		liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; **...**		
11.	**Điều 21.** Khoản 8	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại Khoản 9 Điều này	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ các trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này **và khoản 2, khoản 4 Điều 20 Điều lệ này**.	Bổ sung thông tin cho đầy đủ.
12	**Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** **Khoản 10**		10. Trường hợp một, một số thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ hoặc trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Bổ sung khoản 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 154 Luật Doanh nghiệp, cho phép điều lệ được quy định.
13.	**Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** **Khoản 3**	3. Xác định thời gian nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị bắt đầu tính từ 00 giờ ngày tiếp theo sau ngày được bầu vào Hội đồng quản trị	3. Xác định thời gian nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị bắt đầu tính từ 00 giờ ngày tiếp theo sau ngày được bầu vào Hội đồng quản trị	Cập nhật tương ứng mục thứ tự số 12

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
		và kết thúc vào thời điểm 24 giờ ngày tương ứng của năm thứ 5 kể cả khi đó là ngày nghỉ. Trường hợp năm thứ 5 không có ngày tương ứng thì nhiệm kỳ sẽ kết thúc vào thời điểm 24 giờ ngày cuối cùng của tháng tương ứng, kể cả khi đó là ngày nghỉ. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị cũng có thể kết thúc trước thời hạn khi thuộc một trong các tình huống quy định tại các khoản 7, 8, 9 Điều này. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên chấm dứt cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ của thành viên, trừ trường hợp quy định tại **khoản 3 Điều 154 của Luật Doanh nghiệp**.	và kết thúc vào thời điểm 24 giờ ngày tương ứng của năm thứ 5 kể cả khi đó là ngày nghỉ. Trường hợp năm thứ 5 không có ngày tương ứng thì nhiệm kỳ sẽ kết thúc vào thời điểm 24 giờ ngày cuối cùng của tháng tương ứng, kể cả khi đó là ngày nghỉ. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị cũng có thể kết thúc trước thời hạn khi thuộc một trong các tình huống quy định tại các khoản 7, 8, 9 Điều này. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên chấm dứt cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ của thành viên, trừ trường hợp quy định tại **khoản 10 Điều này**.	
14.	**Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị** **Khoản 6**	6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng	6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp **hoặc thông qua thư ký** gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử, **email, tin**	Bổ sung quy định phù hợp theo tình hình thực tế

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
		quản trị được đăng ký tại Tổng công ty. Với cuộc họp bất thường, thông báo mời họp và chương trình họp được người triệu tập cuộc họp HĐQT thông báo đến các thành viên HĐQT và các đối tượng dự họp trong một khoảng thời gian hợp lý trước khi tổ chức họp.	**nhắn, hệ thống văn phòng số** hoặc phương thức khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty. Với cuộc họp bất thường, thông báo mời họp và chương trình họp được người triệu tập cuộc họp HĐQT thông báo đến các thành viên HĐQT và các đối tượng dự họp trong một khoảng thời gian hợp lý trước khi tổ chức họp.	
15.	**Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị** **Khoản 13**	... 13. Ngoài các cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các nghị quyết, quyết định hoặc nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nghị quyết và các văn bản thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi ý kiến trả lời bằng văn bản theo địa chỉ và thời hạn yêu cầu tại phiếu lấy ý kiến nhưng không muộn hơn 15 ngày để thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, trừ một số trường hợp có thời gian	... 13. Ngoài các cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các nghị quyết, quyết định hoặc nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nghị quyết và các văn bản thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi ý kiến trả lời bằng văn bản theo địa chỉ và thời hạn yêu cầu tại phiếu lấy ý kiến nhưng không muộn hơn 15 ngày để thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, trừ một số trường hợp có thời gian	Bổ sung cho đầy đủ

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
		ngắn hơn theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Nghị quyết và các văn bản này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	ngắn hơn theo quy định tại **Quy chế nội bộ về quản trị công ty** hoặc tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Nghị quyết và các văn bản này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	
16.	**Nội dung khác**	Địa chỉ trụ sở Tổng công ty theo địa danh hành chính cũ	-Số 43 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Cập nhật theo quy định của Nhà nước.

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THEO NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
I	**Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty**			
1.1	**Điều 7.** **Khoản 7.1**	**Điều 7. Thủ tục lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo mời họp ĐHĐCĐ** 7.1. Lập danh sách và thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp	Sửa tên Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) thành Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)	Theo thông báo đổi tên của VSD
1.2	**Điều 10** **Khoản 10.1**	**Điều 10. Trình tự và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu bầu cử và thông qua biên bản, nghị quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tiếp** 10.1. Cách thức biểu quyết	**Điều 10. Trình tự và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu bầu cử và thông qua biên bản, nghị quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tiếp** 10.1. Cách thức biểu quyết	Điều chỉnh theo nội dung sửa đổi tại Điều lệ TCT

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
		a. Thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp Các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp bao gồm: - Thông qua chương trình cuộc họp; - Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu; - Thông qua Biên bản cuộc họp. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề thủ tục trong tổ chức cuộc họp được tiến hành theo phương thức cổ đông giơ tay/giơ thẻ biểu quyết và lấy kết quả theo đa số. Khi cần thiết mỗi cổ đông dự họp sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết để sử dụng khi thực hiện biểu quyết thông qua các nội dung trên. b. Thông qua các quyết định theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ Việc biểu quyết thông qua các vấn đề trình ĐHĐCĐ quyết định (trừ việc bầu cử HĐQT và BKS tại khoản 10.2 Điều này) được thực hiện bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông, với các phương án biểu quyết là tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tổng công ty áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin để phục vụ công tác kiểm phiếu được chính xác, nhanh chóng và thuận tiện cho các cổ đông. Mỗi cổ đông dự họp sẽ được cấp một (01) tờ phiếu biểu quyết trên đó ghi rõ số phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông	Việc biểu quyết thông qua các vấn đề trình ĐHĐCĐ quyết định (trừ việc bầu cử HĐQT và BKS tại khoản 10.2 Điều này) được thực hiện bằng phiếu biểu quyết theo số phiếu biểu quyết của cổ đông, với các phương án biểu quyết là tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tổng công ty áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin để phục vụ công tác kiểm phiếu được chính xác, nhanh chóng và thuận tiện cho các cổ đông. Mỗi cổ đông dự họp sẽ được cấp một (01) tờ phiếu biểu quyết trên đó ghi rõ số phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và từng vấn đề theo chương trình cuộc họp, trình ĐHĐCĐ thông qua. Cổ đông sẽ chọn phương án biểu quyết cho từng vấn đề. Cổ đông hoàn tất việc biểu quyết bằng việc bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu vào thời điểm tương ứng theo chương trình cuộc họp và theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
		và từng vấn đề theo chương trình cuộc họp, trình ĐHĐCĐ thông qua. Cổ đông sẽ chọn phương án biểu quyết cho từng vấn đề. Cổ đông hoàn tất việc biểu quyết bằng việc bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu vào thời điểm tương ứng theo chương trình cuộc họp và theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.		
1.3	**Điều 19**	**Điều 19. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT**	**Điều 19. Cuộc họp HĐQT** (sửa tên điều 19)	Điều chỉnh phù hợp với nội dung của điều 19 (bị trùng lặp với "Điều 22. Trình tự thủ tục tiến hành các cuộc họp của HĐQT")
1.4	**Điều 23** **Khoản 23.5**	23.5. Những vấn đề đã được HĐQT thảo luận và thông qua sẽ được HĐQT ban hành theo các thể thức trình bày văn bản phù hợp (Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, v.v.) Căn cứ vào nội dung đã được quyết nghị của HĐQT, **Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản này**. Các văn bản của HĐQT sau khi được Chủ tịch HĐQT ký ban hành chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo phải chuyển đến Tổng giám đốc, các cá nhân, đơn vị có liên quan để thi hành; gửi cho tất cả các thành viên HĐQT và thành viên BKS để theo dõi, giám sát; gửi cho người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin để thông báo cho các cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông và công chúng theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	23.5. Những vấn đề đã được HĐQT thảo luận và thông qua sẽ được HĐQT ban hành theo các thể thức trình bày văn bản phù hợp (Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, v.v.). Căn cứ vào nội dung đã được quyết nghị, **Chủ tịch HĐQT hoặc các thành viên HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản này theo phân công công việc trong HĐQT**. Các văn bản của HĐQT, sau khi được ký, phải được ban hành chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo đến các cá nhân, tập thể liên quan.	Điều chỉnh phù hợp với nhu cầu và thực tế điều hành hoạt động của HĐQT.

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
1.5	**Điều 27**	**Điều 27. Các tiểu ban trợ giúp hoạt động của HĐQT** 27.1. HĐQT có thể quyết định thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, bao gồm tiểu ban Chính sách phát triển, tiểu ban Nhân sự Lương thưởng, Kiểm toán nội bộ, Quản lý rủi ro và các tiểu ban khác mà HĐQT thấy cần thiết. 27.2. HĐQT quyết định phê duyệt quyền hạn, nghĩa vụ, quy chế hoạt động của các tiểu ban. 27.3. Số lượng, cơ cấu thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định nhưng có ít nhất ba (03) người, bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên khác, trong đó khuyến khích phương án thành viên HĐQT độc lập hoặc thành viên HĐQT không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban. Khuyến khích bổ nhiệm thành viên HĐQT độc lập hoặc thành viên HĐQT không điều hành giữ vị trí Trưởng các tiểu ban. 27.4. Nhiệm kỳ của các thành viên trong tiểu ban được quy định như sau: a. Đối với thành viên tiểu ban đồng thời là thành viên HĐQT thì nhiệm kỳ của thành viên đó tại tiểu ban tương ứng với nhiệm kỳ tại HĐQT, bất kể khi	**Điều 27. Các ủy ban giúp việc cho HĐQT** 27.1. HĐQT có thể quyết định thành lập các ủy ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT theo các lĩnh vực Chiến lược, Kế hoạch, Đầu tư phát triển, Chế độ chính sách, Kiểm toán nội bộ, Quản lý rủi ro và các lĩnh vực khác mà HĐQT thấy cần thiết, với số lượng không quá 4 ủy ban. 27.2. HĐQT quyết định phê duyệt quyền hạn, nghĩa vụ, quy chế hoạt động của các ủy ban. 27.3. Mỗi ủy ban sẽ bao gồm từ 3 đến 5 thành viên và là Thành viên của HĐQT. Khuyến khích bổ nhiệm thành viên HĐQT độc lập hoặc thành viên HĐQT không điều hành giữ vị trí Chủ nhiệm ủy ban. 27.4. Nhiệm kỳ của các thành viên trong ủy ban tương ứng với nhiệm kỳ tại HĐQT, bất kể khi nào thành viên đó không còn là thành viên HĐQT thì đương nhiên không còn là thành viên ủy ban. 27.5. Hoạt động của ủy ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Quyết định của ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa	Điều chỉnh tên gọi tiểu ban thành ủy ban để phù hợp theo Bộ nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam và tương ứng nội dung sửa đổi điều lệ TCT được ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Cập nhật các khoản trong Điều 27 theo yêu cầu thực tế.

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
		nào thành viên đó không còn là thành viên HĐQT thì đương nhiên không còn là thành viên tiểu ban. b. Đối với thành viên tiểu ban không phải là thành viên HĐQT thì nhiệm kỳ của thành viên đó là 05 năm. Cách xác định thời điểm bắt đầu và kết thúc nhiệm kỳ của thành viên đó tương tự như cách xác định thời điểm bắt đầu và kết thúc nhiệm kỳ của thành viên HĐQT. 27.5. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 27.6. Tiêu chuẩn của các tiểu ban trợ giúp HĐQT a. Trưởng các tiểu ban trợ giúp HĐQT là thành viên HĐQT. Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ phải là thành viên độc lập HĐQT. b. Trưởng tiểu ban phải báo cáo lên Chủ tịch HĐQT về những công việc của tiểu ban. c. Trưởng tiểu ban cần thực hiện: - Thông báo cho HĐQT biết những vấn đề quan trọng liên quan đến tiểu ban ít nhất ba (03) tháng một lần. - Báo cáo HĐQT những dữ liệu theo yêu cầu của HĐQT.	số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ủy ban. 27.6. Tiêu chuẩn của các thành viên ủy ban giúp việc HĐQT a. Chủ nhiệm ủy ban giúp việc HĐQT là thành viên HĐQT. b. Chủ nhiệm ủy ban phải báo cáo lên Chủ tịch HĐQT về những công việc của ủy ban. c. Chủ nhiệm ủy ban cần thực hiện: - Thông báo cho HĐQT biết những vấn đề quan trọng liên quan đến ủy ban ít nhất ba (03) tháng một lần. - Báo cáo HĐQT những dữ liệu theo yêu cầu của HĐQT. - Thực hiện những biện pháp quản lý cần thiết để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của tiểu ban. d. Các thành viên trong các ủy ban phải nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong quy định pháp luật, lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty và lĩnh vực nghiệp vụ có liên quan đến từng ủy ban được phụ trách. 27.7. Đề cử thành viên các ủy ban	

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
		- Thực hiện những biện pháp quản lý cần thiết để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của tiểu ban. d. Các thành viên trong các tiểu ban phải nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong quy định pháp luật, lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty và lĩnh vực nghiệp vụ có liên quan đến từng tiểu ban được phụ trách. 27.7. Đề cử thành viên các tiểu ban Chủ tịch HĐQT sẽ dựa vào hồ sơ năng lực của các thành viên HĐQT và hồ sơ các nhân sự ngoài HĐQT để lập danh sách đề cử tham gia các tiểu ban và bổ nhiệm Trưởng tiểu ban. Các thành viên HĐQT khác có thể tự ứng cử làm thành viên các tiểu ban nếu xét thấy đáp ứng đủ tiểu chuẩn. HĐQT sẽ biểu quyết bầu trưởng tiểu ban và các thành viên còn lại của các tiểu ban dựa vào danh sách ứng viên được lập như cách thức nêu trên. 27.8. Vai trò, nhiệm vụ của tiểu ban trợ giúp HĐQT Tiểu ban trợ giúp HĐQT có vai trò nhiệm vụ cụ thể, trong đó nhiệm vụ của từng thành viên trong tiểu ban sẽ do trưởng tiểu ban đó phân công căn cứ quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của tiểu ban.	Chủ tịch HĐQT sẽ dựa vào hồ sơ năng lực của các thành viên HĐQT để lập danh sách đề cử thành viên tham gia các ủy ban và Chủ nhiệm ủy ban. Các thành viên HĐQT khác có thể tự ứng cử làm thành viên các ủy ban nếu xét thấy đáp ứng đủ tiểu chuẩn. HĐQT sẽ biểu quyết bầu Chủ nhiệm ủy ban và các thành viên còn lại của các ủy ban dựa vào danh sách ứng viên được lập như cách thức nêu trên. 27.8. Vai trò, nhiệm vụ của ủy ban giúp việc HĐQT Ủy ban giúp việc HĐQT có vai trò nhiệm vụ cụ thể, trong đó nhiệm vụ của từng thành viên trong ủy ban sẽ do Chủ nhiệm ủy ban đó phân công căn cứ quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của ủy ban.”	

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
II	**Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**			
2.1	**Điều 5** **Khoản 3**	**Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị** 1. 2. 3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Tổng công ty có quy định khác. …	**Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị** 1. 2. 3. Trường hợp một, một số thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ hoặc trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. …	Sửa đổi theo nội dung sửa đổi tại Khoản 10 Điều 25 của Điều lệ
2.2	**Điều 14**	**Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.** 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên khác. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải	**Điều 14. Các ủy ban giúp việc Hội đồng quản trị.** 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập ủy ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các lĩnh vực khác. Số lượng thành viên của ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị. Hoạt động của ủy ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Quyết định của ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ủy ban.	Điều chỉnh tương ứng theo tên gọi ủy ban thay cho tiểu ban

STT	Tên điều, khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình cơ sở
		phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.	2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.”	

Phần 11 - TỜ TRÌNH VỀ MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi*:* Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty (HĐQT) xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung như sau:

Theo ý kiến đề cử của cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), ông Huỳnh Kim Nhân, Thành viên Ban kiểm soát (BKS) được ĐHĐCĐ bầu vào BKS tại phiên họp ngày 27/04/2021 (nhiệm kỳ thứ 2), sẽ hết nhiệm kỳ từ ngày 27/04/2025 và không tiếp tục tham gia BKS.

Do vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua quyết định chấp thuận miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Huỳnh Kim Nhân. Thời hạn có hiệu lực: kể từ ngày 23/04/2026.

Căn cứ thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT xin báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ xem xét biểu quyết thông qua quyết định miễn nhiệm thành viên BKS như trên.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Hòa

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty (HĐQT) xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung như sau:

1. Bầu thành viên HĐQT:

Hiện tại HĐQT gồm có 5 thành viên. Theo Điều lệ Tổng công ty, số lượng thành viên HĐQT được xác định có từ 5 đến 7 thành viên.

Căn cứ nhu cầu tăng cường thành viên HĐQT để hướng tới đáp ứng thông lệ quản trị công ty theo Bộ nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam - ấn bản năm 2026 (VNGC Code 2026), HĐQT trình ĐHĐCĐ về việc bầu bổ sung 02 thành viên, trong đó có 01 thành viên đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập HĐQT.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ danh sách ứng cử viên do các cổ đông đề cử để bầu 02 thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

[*Tổng công ty sẽ cập nhật thông tin sau khi nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đủ điều kiện*].

2. Bầu thành viên BKS:

Căn cứ nội dung miễn nhiệm thành viên BKS đã trình ĐHĐCĐ thông qua đối với ông Huỳnh Kim Nhân và để đáp ứng yêu cầu đảm bảo số lượng thành viên BKS của Tổng công ty theo Điều lệ, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ danh sách ứng cử viên do các cổ đông đề cử để bầu 01 thành viên BKS, cụ thể như sau:

[*Tổng công ty sẽ cập nhật thông tin sau khi nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đủ điều kiện*].

Căn cứ thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT xin báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ xem xét và tiến hành bầu thành viên HĐQT và BKS theo danh sách ứng cử viên như trên.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Hòa

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần;
- Căn cứ Biên bản họp và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP thông qua các nội dung tại phiên họp thường niên ngày 23/04/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình bày tại cuộc họp với các nội dung cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

1.2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

1.3. Thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Tổng công ty năm 2026 đã được kiểm toán.

1.4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

1.5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

1.6. Thông qua danh sách để lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2026.

1.7. Thông qua báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

1.8. Thông qua nội dung điều chỉnh đăng ký ngành nghề kinh doanh.

1.9. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

1.10. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, 23/4/2026.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Thủ trưởng các Ban/Văn phòng và đơn vị trực thuộc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
-Như điều 3;
-Lưu VT, TH (TTV).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Xuân Hòa